

Bạn nên xem cuốn tài liệu này là một phần quan trọng kèm theo chiếc xe, nó sẽ giúp bạn khai thác một cách hiệu quả nhất các tính năng hoạt động của xe và nên chuyển cho người sử dụng tiếp theo nếu bạn bán xe.

THÔNG TIN NGƯỜI SỬ DỤNG

(**Người sử dụng đầu tiên**):

Tên: Điện thoại:

Địa chỉ:

.....

Ngày bán:

(**Người sử dụng tiếp theo**):

Tên: Điện thoại:

Địa chỉ:

- Tất cả các thông tin trong cuốn tài liệu này được cập nhật tại thời điểm phát hành. Tuy nhiên, THACO có quyền thay đổi tại bất cứ thời điểm nào do chính sách luôn cải tiến sản phẩm của mình.

- Cuốn tài liệu này áp dụng cho các loại xe Bus THACO ngắm cảnh 02 tầng trang bị động cơ HINO J08E.

LỜI NÓI ĐẦU

Trước hết, chúng tôi xin cảm ơn quý khách hàng đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm xe khách THACO. Cuốn tài liệu này sẽ hướng dẫn cho các bạn về các đặc điểm và cách vận hành sản phẩm xe khách 02 tầng THACO . Hãy đọc kỹ các thông tin trong cuốn tài liệu này, nó sẽ giúp bạn rất nhiều trong việc sử dụng và phát huy tối đa các tính năng hữu ích của xe.

Xin lưu ý, tất cả các hoạt động bảo trì đối với xe phải được thực hiện bởi các Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO. Nơi đó có các thợ chuyên môn lành nghề, các dụng cụ thích hợp và phụ tùng chính hãng, điều quan trọng là họ hiểu rõ nhất về chiếc xe của bạn. Trạm dịch vụ ủy quyền THACO sẵn sàng cung cấp các dịch vụ bảo trì chất lượng chuyên môn cao và đáp ứng bất kỳ yêu cầu hỗ trợ nào.

Ghi chú: Do người mua tiếp theo có thể rất cần đến các thông tin trong cuốn tài liệu này, nên nếu bạn bán xe, xin hãy chuyển cuốn tài liệu hướng dẫn này cho chủ xe kế tiếp.

KHUYẾN CÁO: *Những hỏng hóc nghiêm trọng đối với động cơ và hệ thống truyền lực, nguyên nhân có thể do sử dụng nhiên liệu và dầu bôi trơn kém chất lượng hoặc không thích hợp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất. Vì vậy, hãy sử dụng nhiên liệu và dầu bôi trơn chất lượng cao đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được liệt kê trong những trang cuối cuốn sổ này.*

NỘI DUNG

MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU	5-8
2. TỔNG QUAN XE.....	9-12
3. ĐỒNG HỒ HIỂN THỊ VÀ ĐÈN CHỈ BÁO... ..	13-22
4. CHỨC NĂNG AN TOÀN CỦA XE.....	23-38
5. CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE	39-60
6. ĐIỀU KHIỂN XE	61-70
7. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP.....	71-78
8. BẢO DƯỠNG	79-102
9. THÔNG SỐ KỸ THUẬT	103-108

GIỚI THIỆU

Cách sử dụng sô tay hướng dẫn.....	1-6
Yêu cầu về nhiên liệu Diesel	1-7
Phụ tùng chính hãng.....	1-7
Giai đoạn chạy rà.....	1-7
Kiểm tra trước khi điều khiển xe	1-8
Đề phòng khi sử dụng xe mới.....	1-8
Kế hoạch kiểm tra.....	1-8

CÁCH SỬ DỤNG SỔ TAY HƯỚNG DẪN

Sổ tay hướng dẫn này sẽ giúp bạn đạt được sự hài lòng lớn nhất khi điều khiển chiếc xe của bạn. Vì thế chúng tôi khuyên bạn hãy dành thời gian để đọc toàn bộ cuốn sách và nắm kỹ các thông tin được nêu bên trong. Tuy nhiên, để tránh bị thương vong hoặc những trường hợp xấu nhất có thể xảy ra, bạn nên đọc kỹ phần CẢNH BÁO và THẬN TRỌNG trong cuốn sách này – phần được đánh dấu bằng ký hiệu đặc biệt như được mô tả dưới đây.

Khi đọc cuốn sách này bạn có thể tìm thấy các đặc tính, các thông tin quan trọng về an toàn và lái xe trong các điều kiện đường xá khác nhau.

Các phần chính của sổ tay được liệt kê trong phần mục lục.

Các hình vẽ minh họa bên cạnh các hướng dẫn trong cuốn sách này giúp giải thích rõ nhất về chiếc xe của bạn.

Trong sổ tay này bạn sẽ nhìn thấy nhiều chỉ mục: CẢNH BÁO, THẬN TRỌNG, GHI NHỚ. Đây là những nội dung giúp bạn lái xe an toàn và thoải mái. Vì vậy bạn phải đọc kỹ và tuân thủ theo đúng các chỉ dẫn được nêu trong các mục này.

⚠ CẢNH BÁO

PHẦN CẢNH BÁO nhắc nhở về tình huống có thể có hại, gây ra thương tích nghiêm trọng, thậm chí có thể dẫn đến tử vong nếu không tuân thủ theo nội dung đã được cảnh báo.

⚠ THẬN TRỌNG

PHẦN THẬN TRỌNG nhắc nhở về tình huống có thể gây ra hư hỏng xe nếu như bạn không lưu ý đến thông tin THẬN TRỌNG.

* GHI NHỚ

GIHI NHỚ là các thông tin hữu ích cho bạn.

YÊU CẦU NHIÊN LIỆU

Nhiên liệu dầu Diesel.

Để tối ưu hóa tính năng hoạt động của xe, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng nhiên liệu Diesel theo tiêu chuẩn Việt Nam 5689:2005 có chỉ số Cetan >46.

Không sử dụng nhiên liệu của ngành hàng hải, dầu tỏa nhiệt hay những chất phụ gia không được chấp thuận, điều này sẽ làm nhanh mòn, gây nguy hiểm cho động cơ và sẽ dẫn đến giới hạn bảo hành cho xe của bạn.

THẬN TRỌNG

Không để xăng hay nước lọt vào trong thùng chứa nhiên liệu. Điều này là rất cần thiết để tránh tắc nghẽn bơm cao áp, vòi phun và gây nguy hại cho động cơ.

Không được đổ nhiên liệu quá đầy bình chứa.

Luôn kiểm tra nắp thùng nhiên liệu để phòng ngừa nhiên liệu tràn ra ngoài.

PHỤ TÙNG CHÍNH HÃNG

1. Thế nào là phụ tùng chính hãng?

Phụ tùng chính hãng là phụ tùng được chính nhà sản xuất THACO cung cấp, sử dụng để lắp ráp thành xe. Các phụ tùng này được thiết kế, kiểm nghiệm đạt mức an toàn và hiệu quả vận hành tối ưu, đáng tin cậy nhất cho khách hàng.

2. Tại sao cần phụ tùng chính hãng?

Phụ tùng chính hãng do THACO cung cấp đáp ứng yêu cầu về tính bền như xe nguyên bản. Sử dụng phụ tùng nhái, giả hoặc phụ tùng phế thải sẽ làm giảm tính năng của xe thậm chí gây hỏng hóc nghiêm trọng và không được hưởng chính sách bảo hành của THACO hoặc bất kỳ hình thức bảo hành nào khác.

3. Mua phụ tùng chính hãng ở đâu?

Các phụ tùng chính hãng được cung cấp tại các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO trên toàn quốc.

GIAI ĐOẠN CHẠY RÀ

Trong suốt 1000km đầu tiên đến 3000km không chạy vượt quá 75% tải.

Bạn có thể góp phần vào việc chạy tiết kiệm và tăng tuổi thọ của xe bằng cách tiến hành những khuyến cáo sau đây:

- Trong khi lái, giữ tốc độ động cơ rpm (hay v/ph) trong khoảng 1800 rpm (v/ph).
- Trong khi lái, giữ dưới $\frac{3}{4}$ tốc độ tối đa.
- Tăng tốc vừa phải, không nhấn bàn đạp ga hoàn toàn khi khởi động.
- Tránh phanh xe đột ngột, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp, để má phanh tiếp xúc đều với trống phanh và không lái xe quá chậm.
- Không để cho động cơ chạy không tải quá 3 phút.
- Không kéo các xe khác.

KIỂM TRA TRƯỚC KHI ĐIỀU KHIỂN XE

Trước khi lên xe.

Kiểm tra và đảm bảo các cửa sổ, gương và đèn sạch sẽ.

Kiểm tra lốp xe có bị non hơi hay bị xẹp hay không.

Kiểm tra sự rò rỉ các đường ống.

Kiểm tra khoảng trống xung quanh xe trước khi lùi xe.

Sau khi lên xe.

Khóa tất cả các cửa xe.

Lái xe phải cài dây an toàn.

Điều chỉnh tựa đầu phù hợp.

Điều chỉnh các gương trong và ngoài xe thích hợp.

Kiểm tra các đèn cảnh báo với chìa khóa điện ở vị trí vận hành phù hợp.

Kiểm tra tất cả các đồng hồ chỉ báo có hoạt động bình thường hay không.

Kiểm tra hệ thống lái có hoạt động hay không.

Kiểm tra hệ thống phanh có đảm bảo hoạt động an toàn hay không.

ĐỀ PHÒNG KHI SỬ DỤNG XE MỚI

Hiệu quả hoạt động và tuổi thọ của xe phụ thuộc lớn vào cách mà bạn bảo quản, bảo trì xe.

Để đảm bảo hiệu quả xe hoạt động tốt, tuổi thọ cao, lưu ý các điểm sau:

- Đảm bảo xe phải được kiểm tra định kỳ ở các thời điểm vận hành được 1000km và 5000km đầu tiên.
- Sau 1000km và 5000km đầu tiên, hãy đưa xe của bạn đến Trạm dịch vụ ủy quyền gần nhất để kiểm tra định kỳ theo nội dung khuyến cáo trong "Sổ Bảo Hành".

Vận hành xe với tốc độ ổn định, đều trong 1000km đầu tiên để chạy rã. Đặc biệt thường xuyên để động cơ được hâm nóng hoàn toàn cho đến khi kim chỉ nhiệt độ nước làm mát bắt đầu hoạt động.

KẾ HOẠCH KIỂM TRA

Xe cần thiết phải có kế hoạch kiểm tra và bảo trì để đảm bảo an toàn và nâng cao tuổi thọ của xe.

Thao tác hướng dẫn kiểm tra được liệt kê tại chương "Kế hoạch bảo trì" và xin lưu ý hạng mục của kế hoạch kiểm tra được thực hiện bởi Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO.

* GHI NHỚ

Mức dầu động cơ, mức nước làm mát động cơ, dầu phanh, nước rửa kính phải được kiểm tra hàng ngày hoặc hàng tuần hoặc bất cứ khi nào bạn bổ sung.

TỔNG QUAN XE

2

Khoang lái	2-10
Bảng điều khiển trên táp lô	2-11
Khoang động cơ.....	2-12

KHOANG LÁI

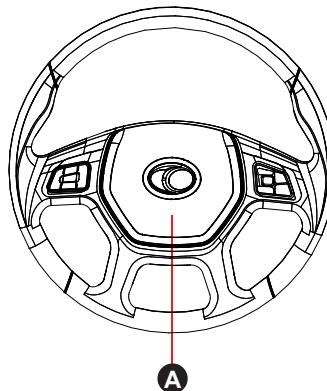


1. Cụm công tắc điều khiển điều hòa.
2. Cầm phanh dừng.
3. Cụm vô lăng.
4. Bảng đồng hồ.
5. Cụm công tắc điều khiển bên trái.
6. Màn hình LCD.
7. Cụm công tắc điều khiển bên phải.
8. Ghế tài xế.
9. Cụm bàn đạp điều khiển.
10. Lỗ gió.
11. Hệ thống âm thanh.
12. Nút vặn điều chỉnh số vòng quay không tải.
13. Cụm công tắc báo cháy.

BẢNG ĐIỀU KHIỂN TRÊN TÁP LÔ



1. Công tắc nguồn.
2. Công tắc đèn khoang kỹ thuật.
3. Công tắc đèn cản sau.
4. Công tắc đèn cản trước.
5. Công tắc giả.
6. Công tắc đèn biển hiệu.
7. Công tắc đèn tài xế.
8. Lỗ gió.

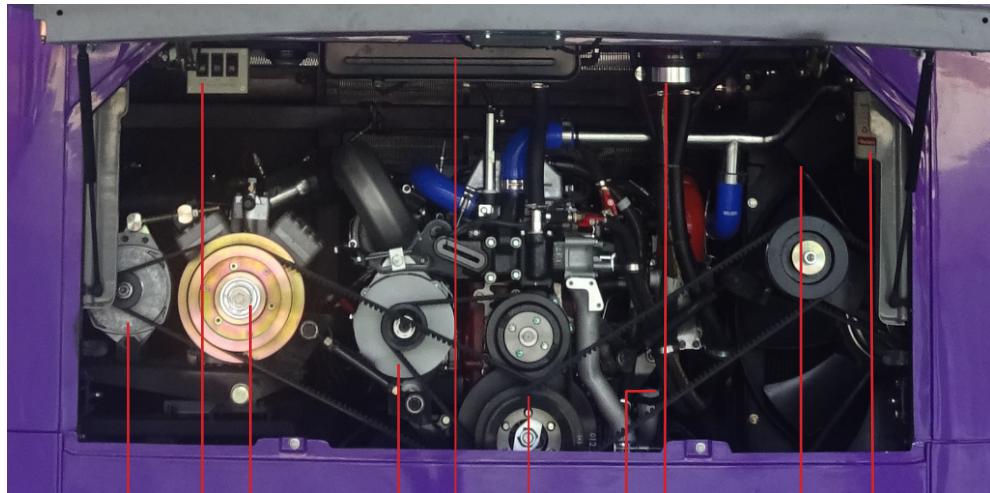


A. Công tắc ấn cùi xe.



1. Nút điều chỉnh số vòng quay động cơ.
2. Cụm công tắc hộp số.
3. Công tắc giả.
4. Công tắc cửa tài.
5. Công tắc cửa khách.
6. Công tắc đèn tầng trên.
7. Công tắc đèn tầng dưới.
8. Hệ thống giải trí.
9. Công tắc hệ thống giải trí.
10. Công tắc chuẩn đoán ABS
11. Công tắc phanh thủy lực.
12. Công tắc chuẩn đoán động cơ.
13. Công tắc sưởi kính chắn gió.
14. Màn hình LCD.

KHOANG ĐỘNG CƠ



1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

1. Máy phát HT điều hòa.
2. Hộp công tắc khởi động.
3. Máy nén HT điều hòa.
4. Máy phát.
5. Bình nước phụ.
6. Động cơ.
7. Nắp châm nhớt động cơ
8. Bình trợ lực lái.
9. Két nước làm mát.
10. Lọc nhiên liệu.

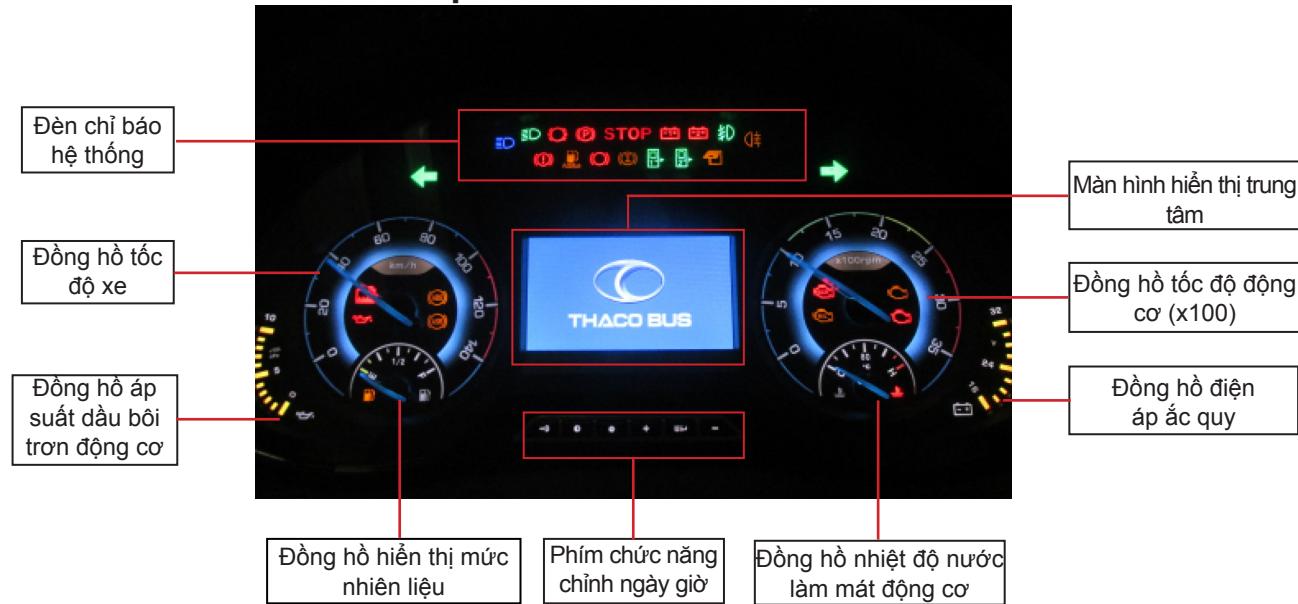
ĐỒNG HỒ HIỂN THỊ VÀ ĐÈN CHỈ BÁO

Bảng đồng hồ hiển thị..... 3-14

Các đèn chỉ báo trên đồng hồ hiển thị 3-18

3

BẢNG ĐỒNG HỒ HIỂN THỊ



Ngoài các đèn trong khu vực đèn chỉ báo hệ thống còn được bố trí tại các vị trí chức năng khác trên mặt đồng hồ hiển thị và trên táp lô. Các đèn đó sẽ được chỉ rõ trong phần chi tiết ở các trang sau.

ĐỒNG HỒ TỐC ĐỘ XE



Đồng hồ tốc độ xe hiển thị vận tốc của xe qua đơn vị km/h. Đồng hồ này giúp lái xe kiểm soát được vận tốc của xe nhằm lái xe an toàn.

ĐỒNG HỒ TỐC ĐỘ ĐỘNG CƠ



Đồng hồ này hiển thị tốc độ quay của động cơ với đơn vị vòng/phút x100 (v/ph). Nó giúp bạn kiểm soát tốc độ động cơ tránh động cơ chạy quá chậm hoặc quá nhanh.

⚠ THẬN TRỌNG:

Không được tăng tốc độ quay của động cơ tới mức kim đồng hồ chỉ lên đến vùng đỏ trên mặt đồng hồ (tốc độ tối đa cho phép của động cơ là 2500 vòng/phút). Điều này có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

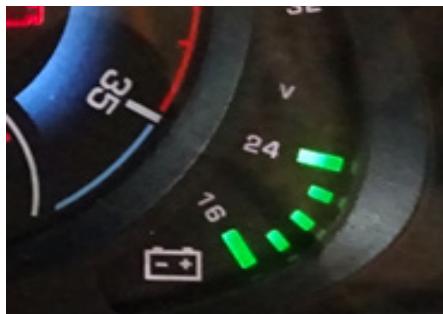
MÀN HÌNH HIỂN THỊ TRUNG TÂM



Đồng hồ này báo tình trạng làm việc của một số thiết bị: dây an toàn tài xế, đóng mở cửa, áp suất phanh... và ghi lại số quãng đường mà xe đã chạy được với đơn vị km. Nó giúp bạn dễ dàng kiểm soát tình trạng trên xe và duy trì việc bảo trì xe phù hợp và hiệu quả.

Đồng hồ hiển thị và đèn chỉ báo

ĐỒNG HỒ ĐIỆN ÁP ÁC QUY



Đồng hồ điện áp chỉ trạng thái làm việc của ác quy. Kiểm tra khi động cơ hoạt động mức báo phải luôn chỉ giữa mức 24V đến 30V.

Nếu đồng hồ báo trên 30V hoặc dưới 24V, hãy liên hệ với Trạm dịch vụ ủy quyền gần nhất để kiểm tra và xử lý.

ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT DẦU BÔI TRƠN ĐỘNG CƠ



Đồng hồ này cho biết áp suất dầu bôi trơn của động cơ khi động cơ hoạt động.

Mức áp suất dưới 500 kPa, đèn cảnh báo áp suất dầu bôi trơn sẽ bật sáng và còi báo sẽ kêu cùng lúc.

* GHI NHỚ

Áp suất dầu bôi trơn của động cơ khi động cơ nguội có thể cao hơn áp suất lúc động cơ nóng.

Nếu lọc dầu bị tắc, đèn cảnh báo áp suất dầu sẽ sáng lên nhưng còi báo sẽ không kêu.

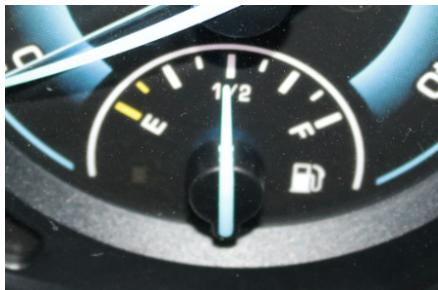
ĐỒNG HỒ NHIỆT ĐỘ NƯỚC LÀM MÁT ĐỘNG CƠ



Khi chìa khóa ở vị trí “ON”, kim đồng hồ sẽ chỉ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ. Thông thường kim đồng hồ ở xấp xỉ 80°C. Lái xe với tốc độ cao trong điều kiện thời tiết nóng hoặc lái xe lên dốc có thể làm cho kim di chuyển về khu vực đỏ. Nếu động cơ quá nóng, đèn cảnh báo sẽ sáng lên. Khi lượng nước làm mát thấp so với qui định, đèn cảnh báo sáng lên và còi sẽ kêu.

Khi đèn cảnh báo sáng lên, bạn cần phải dừng xe ngay để kiểm tra, để động cơ chạy không tải cho tới khi nhiệt độ hạ xuống tới mức bình thường.

ĐỒNG HỒ NHIÊN LIỆU



Đồng hồ đo nhiên liệu hiển thị mức nhiên liệu tương ứng trong bình chứa khi chìa khóa điện ở vị trí “ON”.

Vị trí của kim sẽ khác nhau chút ít khi đạp chân ga, phanh, khi xe xuống hoặc lên dốc. Vì vậy, hãy kiểm tra mức nhiên liệu khi xe ít dao động như khi dừng trên đường bằng hoặc di chuyển ổn định trên đường bằng. Khi đèn cảnh báo sáng lên, có nghĩa là mức nhiên liệu trong thùng sắp hết. bạn nên di chuyển xe đến trạm nhiên liệu gần nhất để đổ đầy nhiên liệu.

ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT KHÍ PHANH



Áp suất trong bình khí nén cung cấp cho phanh trước và phanh sau được báo ở hai bên màn hình hiển thị trung tâm.

Nếu áp suất khí nén dưới 5 kg/cm^2 thì đèn sẽ hiển thị màu đỏ và còi báo sẽ kêu liên tục.

Khi đó bạn nên để động cơ chạy không tải áp suất sẽ tăng lại. Sau một thời gian nếu áp suất khí không tăng trở lại, hãy tắt động cơ và liên hệ với Trạm dịch vụ ủy quyền gần nhất để kiểm tra và xử lý.

⚠ THẬN TRỌNG:

Nếu áp suất khí nén dưới mức yêu cầu và còi cảnh báo phát ra tiếng kêu thì tuyệt đối không được tiếp tục lái xe. Điều này rất nguy hiểm.

CÁC ĐÈN CHỈ BÁO TRÊN ĐỒNG HỒ HIỂN THỊ



ĐÈN BÁO RẼ TRÁI



ĐÈN BÁO RẼ PHẢI

Hệ thống đèn rẽ trái/phải bên ngoài xe đang hoạt động.



ĐÈN BÁO ĐÈN PHA

Đèn này sẽ sáng khi đèn chiếu xa (đèn pha) đang chế độ bật mở. Đèn này sẽ tắt khi công tắc đèn chiếu xa ở vị trí tắt.



ĐÈN BÁO ĐÈN CHIẾU GẦN

Đèn này sẽ sáng khi đèn chiếu gần đang chế độ bật mở. Đèn này sẽ tắt khi công tắc đèn chiếu gần ở vị trí tắt.



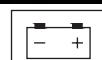
ĐÈN BÁO PHANH TAY

Đèn này hiển thị nếu chìa khóa điện bật mở khi phanh tay đang hoạt động. Không được lái xe khi chưa nhả phanh tay và đèn chưa tắt.



ĐÈN BÁO XE DỪNG

Đèn báo sẽ hiển thị khi xe đang ở vị trí đậu xe tại chỗ.



ĐÈN BÁO ẮC QUY

Đèn báo ắc quy sẽ hiển thị khi bật mở chìa khóa điện, sau đó sẽ tắt khi động cơ được khởi động.

Nếu đèn báo sáng trong khi xe đang chạy, hãy thực hiện như sau:

1. Lái xe đến nơi an toàn gần nhất.
2. Tắt máy, kiểm tra dây đai dẫn động máy phát, đai có thể bị đứt hoặc lỏng. Nếu dây đai bị chùng hoặc bị sờn, hãy điều chỉnh hoặc thay thế mới.
3. Nếu dây đai không cần điều chỉnh, vẫn đề có thể nằm ở hệ thống nạp điện. Hãy đưa xe đến Đại lý ủy quyền của THACO để được kiểm tra sửa chữa.



ĐÈN BÁO ÁP SUẤT KHÍ NÉN TRONG BÌNH

Đèn sẽ sáng nếu áp suất khí nén trong bình chứa thấp hơn 5 kg/cm², khi đó hãy dừng xe và để cho động cơ chạy không tải. Chờ tới khi áp suất khí trong bình tăng lên lại và đèn tắt, sau đó mới tiếp tục cho xe vận hành.

⚠ CẢNH BÁO

Không được lái xe khi áp suất khí phanh không đủ, áp suất phanh thấp có thể sẽ gây mất an toàn và xảy ra tai nạn nghiêm trọng.



ĐÈN BÁO PHANH CHÍNH

Đèn sẽ sáng khi phanh chính được kích hoạt (khi tác động vào bàn đạp phanh).



ĐÈN BÁO PHANH THỦY LỰC

Đèn sáng báo hiệu phanh thủy lực đang làm việc. Phanh thủy lực làm việc khi công tắc điều khiển mở, ngắt tín hiệu bàn đạp ga (thả chân ga) và xe đang di chuyển với tốc độ >3km/h.



ĐÈN BÁO MÁ PHANH MÒN (Nếu trang bị)

Đèn sáng báo hiệu một trong các má phanh bị mòn. Để không bị mất thêm chi phí khi bảo dưỡng sửa chữa hệ thống phanh. Bạn nên thay má phanh sớm nhất có thể.



ĐÈN BÁO MỞ CỬA HÀNH KHÁCH

Đèn này hiển thị tình trạng đóng mở cửa. Đèn sáng lên là cửa đang mở, đèn tắt khi cửa đóng hoàn toàn. Các đèn này giúp bạn dễ dàng kiểm soát tình trạng hoạt động của cửa.



ĐÈN BÁO MỞ CỐP HÀM ĐỘNG CƠ

Đèn này hiển thị tình trạng đóng mở cốp hầm động cơ. Đèn sáng khi cốp hầm động cơ mở, đèn tự động tắt khi cốp đóng.

Xe của bạn được trang bị hệ thống an toàn, khi cốp hầm động cơ đang mở bạn không thể khởi động bằng chìa khóa.

* GHI NHỚ

Bạn không thể khởi động động cơ bằng chìa khóa khi cốp hầm động cơ đang mở. Khi khởi động bằng chìa khóa hãy chắc chắn rằng hầm động cơ đã được đóng.



ĐÈN BÁO DẦU BÔI TRƠN ĐỘNG CƠ

Đèn báo dầu bôi trơn động cơ được bố trí bên trái khu vực đồng hồ tốc độ xe. Trong điều kiện hoạt động bình thường, đèn báo hiển thị khi chìa khóa điện ở vị trí bật “ON” và tắt khi động cơ được khởi động.

Đèn báo sáng lên có nghĩa là không đủ dầu bôi trơn trong động cơ.

Nếu đèn báo hiển thị khi động cơ đang chạy, hãy tắt động cơ và kiểm tra mức dầu.

⚠ CẢNH BÁO

Động cơ hoạt động trong điều kiện thiếu dầu bôi trơn có thể sẽ gây hư hỏng nghiêm trọng.



ĐÈN BÁO LƯỢNG NƯỚC LÀM MÁT

Đèn báo lượng nước làm mát được bố trí phía trên đèn báo dầu bôi trơn động cơ, bên trái khu vực đồng hồ tốc độ xe. Trong điều kiện hoạt động bình thường, đèn hiển thị khi bật chìa khóa “ON” và sẽ tắt sau 2 giây.

Đèn cảnh báo sáng lên khi nước trong hệ thống làm mát quá thấp, hãy di chuyển xe đến nơi an toàn. Kiểm tra và bổ sung nước làm mát theo tiêu chuẩn.

Nếu đã bổ sung nước nhưng đèn cảnh báo vẫn sáng, hãy liên hệ Trạm dịch vụ ủy quyền THACO gần nhất để được sửa chữa khắc phục.

⚠ CẢNH BÁO

Không mở nắp bình nước phụ khi nước còn quá nóng, điều đó có thể gây nguy hiểm cho bạn.



ĐÈN BÁO HỆ THỐNG PHANH ABS

Đèn báo hệ thống phanh ABS được bố trí bên phải khu vực đồng hồ tốc độ xe. Trong điều kiện hoạt động bình thường, đèn hiển thị khi bật chìa khóa “ON” và sẽ tắt sau 2 giây. ABS là hệ thống chống bó cứng bánh xe khi phanh. Đèn báo ABS sẽ sáng lên khi hệ thống ABS hoạt động.

Nếu đèn báo phanh ABS sáng khi không phanh hoặc không hiển thị khi bật chìa khóa điện “ON” thì khi đó ABS đang có vấn đề. Trong trường hợp này, bạn nên đưa xe đến Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để kiểm tra và xử lí.

* GHI NHỚ

Hệ thống ABS đảm bảo cho xe của bạn phanh một cách tốt nhất, khi ABS bị lỗi hệ thống phanh sẽ không hoạt động đạt như thiết kế của nhà sản xuất.



ĐÈN BÁO HỆ THỐNG ASR

Đèn báo hệ thống ASR bố trí phía dưới đèn báo hệ thống phanh ABS bên phải đồng hồ tốc độ xe. Trong điều kiện hoạt động bình thường, đèn hiển thị khi bật chìa khóa “ON” và sẽ tắt sau 2 giây.

ASR là hệ thống chống trượt khi xe tăng tốc. Đèn báo ASR sẽ sáng khi hệ thống ASR hoạt động.

Nếu đèn báo ASR vẫn sáng khi đang chạy hoặc không hiển thị khi bật chìa khóa điện “ON” thì khi đó hệ thống ASR đang có vấn đề. Trong trường hợp này, bạn nên đưa xe đến Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để kiểm tra.

* GHI NHỚ

Hệ thống ASR đảm bảo cho xe của bạn tăng tốc một cách tốt nhất, khi ASR bị lỗi xe bạn có khả năng bị trượt khi tăng tốc.



ĐÈN BÁO MỨC NHIÊN LIỆU

Đèn này sẽ sáng khi nhiên liệu trong thùng sắp hết. Nên đổ nhiên liệu ở trạm nhiên liệu gần nhất.

* GHI NHÓ

Khi đèn báo nhiên liệu sáng hoặc đồng hồ nhiên liệu hiển thị dưới chữ “E”, nếu tiếp tục lái xe có thể làm động cơ tắt máy và làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác, hoặc có thể gây tắc kim phun nhiên liệu.



ĐÈN BÁO LỐI ĐỘNG CƠ

Đèn báo lối động cơ được bố trí bên phải khu vực đồng hồ tốc độ động cơ. Nếu chìa khóa chính bật mở trong điều kiện bình thường, đèn báo lối động cơ sẽ hiển thị và sẽ tắt sau hai giây. Nếu đèn vẫn hiển thị, khi đó có thể động cơ có vấn đề và cần phải được kiểm tra, sửa chữa tại Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO.

* GHI NHÓ

Đèn báo lối động cơ và đèn báo lối hộp số có biểu hình giống nhau, được bố trí gần nhau, khác nhau về màu sắc.

Khi động cơ hay hộp số báo lỗi, bạn cần mang xe đến Trạm dịch vụ ủy quyền của Thaco để được kiểm tra sửa chữa.



ĐÈN CẢNH BÁO ĐỘNG CƠ QUÁ NÓNG

Nếu nước làm mát quá nóng so với nhiệt độ cho phép, đèn báo sẽ sáng và đèn báo lỗi động cơ có thể hiển thị. Khi đèn cảnh báo động cơ quá nóng sáng lên, hãy dừng xe để kiểm tra sự rò rỉ và lượng nước làm mát trong két nước. Nếu nước làm mát hao hụt, hãy bổ sung nước. Khi đã bổ sung nước nhưng đèn vẫn sáng, hãy liên hệ Trạm dịch vụ ủy quyền THACO gần nhất để được sửa chữa khắc phục.

▲ CẢNH BÁO

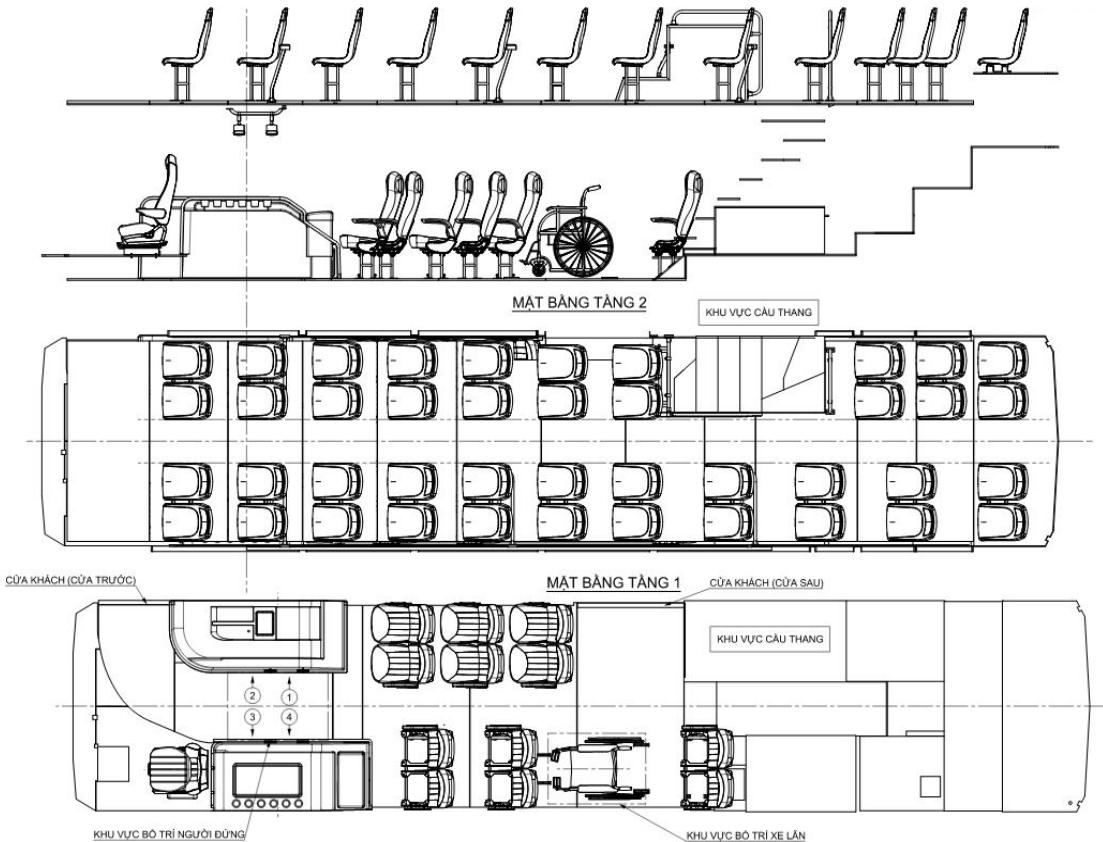
Không mở nắp bình nước phụ khi nước còn quá nóng, điều này có thể gây nguy hiểm cho bạn.

CHỨC NĂNG AN TOÀN CỦA XE

Bố trí chỗ.....	4-24
Ghế tài xế	4-25
Đai an toàn ghế ngồi.....	4-28
Hệ thống tay nắm.....	4-31
Neo giữ xe lăn.....	4-32
Mở đóng cửa xe.....	4-32
Hệ thống phanh khí nén.....	4-34
Hệ thống phanh (ABS)	4-35
Hệ thống phanh thủy lực	4-36
Phanh dừng đỗ xe.....	4-36
Bình cứu hỏa	4-40
Công tắc chữa cháy	4-40
Bầu chữa cháy tự động khoang động cơ.....	4-40

Chức năng an toàn của xe

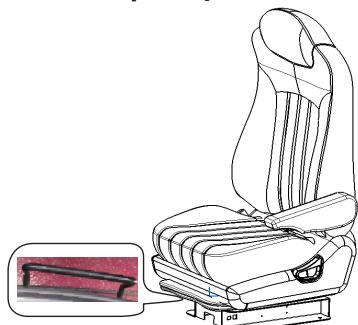
BỐ TRÍ CHỖ



45 (36 ngồi + 8 đứng + 01 xe lăn)

GHẾ TÀI XÉ

Điều chỉnh ghế trượt lên phía trước hoặc ra phía sau



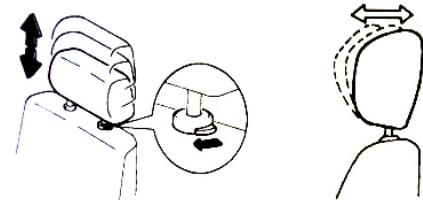
1. Kéo cần chốt ghế lên phía trên.
2. Khi đó ghế sẽ được nhả khóa và bạn có thể di chuyển ghế tới hoặc lui theo vị trí mong muốn.
3. Nhả cần chốt ghế và di chuyển ghế để cố định. Đảm bảo ghế đã được khóa ở vị trí mong muốn.

Điều chỉnh độ cao đệm ghế



1. Độ cao phần đệm ghế phía trước có thể được điều chỉnh cao hoặc thấp bằng cách nhấn nút điều khiển bên trái trong hình ở trên.
2. Độ cao phần đệm ghế phía sau có thể được điều chỉnh cao hoặc thấp bằng cách nhấn nút điều khiển bên phải trong hình ở trên.

Điều chỉnh tựa đầu



Để điều chỉnh tựa đầu theo vị trí thích hợp, ấn nhả núm chốt khóa cố định. Tựa đầu không chỉ có tác dụng mang lại cảm giác thoải mái, mà còn để bảo vệ cổ và đầu khi có va chạm.

*** GHI NHỚ**

Để tối ưu hóa hiệu quả bảo vệ, tựa đầu cần được điều chỉnh sao cho phần giữa của nó cao ngang tầm mắt của người ngồi và ôm khít vào đầu.

Điều chỉnh độ cao của ghế



1. Nhấn nút phía trên (theo hình) để điều chỉnh độ cao của ghế.
2. Nhấn nút ở giữa (theo hình) để điều chỉnh độ đàn hồi của ghế.
3. Nhấn nút phía dưới (theo hình) để xả hoặc giữ toàn bộ hơi trong ghế.

Điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế



1. Tựa nhẹ vào lưng ghế, nâng cần điều chỉnh lên trên như hình vẽ.
2. Vừa nâng giữ cần, vừa áp lưng vào tựa lưng ghế để điều chỉnh góc nghiêng.
3. Điều chỉnh đến vị trí thích hợp sau đó thả cần điều chỉnh ra, dùng lưng tỳ mạnh lên tựa lưng để đảm bảo góc nghiêng đã được điều chỉnh đúng vị trí mong muốn và chắc chắn.

Điều chỉnh tựa lưng ghế



1. Nhấn nút bên trái (theo hình) để điều chỉnh tựa lưng ghế ở phía dưới.
2. Nhấn nút ở giữa (theo hình) để điều chỉnh tựa lưng ghế ở phía trên.
3. Nhấn nút bên phải (theo hình) để điều chỉnh tựa lưng hai bên.

⚠ CẢNH BÁO

Không được điều chỉnh ghế tài xế khi đang lái xe. Điều này có thể khiến lái xe mất kiểm soát tay lái và gây ra tai nạn nghiêm trọng, làm hỏng xe thậm chí tử vong.

Sau khi điều chỉnh ghế, luôn luôn kiểm tra lại để đảm bảo ghế đã được khóa chặt vào vị trí đã được điều chỉnh. Các chuyển động bất ngờ của ghế khi đang lái xe có thể làm mất điều khiển xe gây ra tai nạn nghiêm trọng. Các đồ vật ở khu vực chân người lái có thể làm ảnh hưởng đến sự hoạt động của bàn đạp và gây ra tai nạn. Không được để các đồ vật ở phía trước dưới ghế tài xế.

(Còn tiếp)

(Tiếp theo)

Không được để hành lý hoặc các vật dụng làm ảnh hưởng đến vị trí bình thường của lưng ghế. Các vật trên có thể làm lưng ghế bị kẹt, không hãm chặt gây ra thương tích khi phanh xe hoặc khi xảy ra va chạm.

Không được điều chỉnh ghế trong khi cài dây an toàn. Di chuyển nệm ghế về phía trước có thể làm tăng áp suất ở bụng. Cực kỳ chú ý tay hoặc đồ vật trên cơ cấu điều chỉnh lưng ghế khi ghế di chuyển.

Không được bật lửa trên sàn xe hoặc trên ghế, khi ghế di chuyển có thể làm bật lửa phát lửa và gây ra cháy xe.

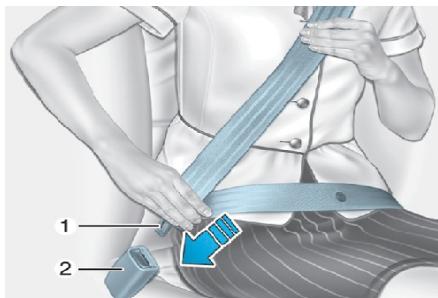
(Còn tiếp)

(Tiếp theo)

Không được đặt vật nặng và sắt trong khay. Khi tai nạn xảy ra các vật này rơi ra và làm hành khách bị thương.

DÂY ĐAI AN TOÀN GHẾ TÀI

Cài dây an toàn



Để cài dây đai an toàn, kéo dây đai ra khỏi cuộn rút và gắn mỗ cài vào ổ khóa. Sẽ nghe rõ tiếng “cách” phát ra khi mỗ cài đã ăn khớp với ổ khóa hoàn toàn. Đai an toàn tự động điều chỉnh đến độ dài thích hợp vừa khít với cả thân trên và hông bạn.

Nếu bạn đưa thân người về phía trước một cách từ từ, dây đai sẽ dãn và giúp bạn di chuyển xung quanh dễ dàng. Ngược lại nếu xe dừng đột ngột hay có va chạm mạnh, đai an toàn sẽ khóa giữ đúng vị trí. Hoặc nó cũng có thể khóa cứng nếu bạn đưa người về phía trước thật nhanh.

* GHI NHỚ

Nếu dây đai an toàn của tài xế không được cài thì khi chìa khóa điện ở vị trí “ON”, đèn cảnh báo dây an toàn sẽ nháy sáng.

Nếu dây đai an toàn không được cài thì khi chạy đèn báo dây an toàn sẽ sáng và còi sẽ phát ra tiếng kêu.

Dây đai an toàn có tác dụng hiệu quả nhất khi lưng ghế luôn đứng thẳng.

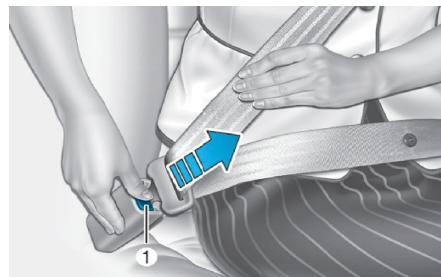
▲ CẢNH BÁO

Dây đai an toàn phải nằm giữa vai, không được để dây đai an toàn luồn dưới cánh tay hoặc phía sau lưng, vị trí không đúng của dây an toàn có thể gây ra thương tích nghiêm trọng khi va chạm.

Để tối ưu khả năng bảo vệ tài xế phải luôn thắt dây an toàn đúng cách trước khi lái xe theo quy định ban hành.

Tháo dây đai an toàn

Dây đai an toàn được tháo bằng cách ấn vào nút mở khóa trên ổ khóa.



Chăm sóc dây đai

Không được tháo rời hoặc thay đổi kết cấu dây đai an toàn. Cần đảm bảo dây đai và các phần kim loại của dây đai không bị hỏng do bẩn lè ghế, cửa hoặc các vật khác.

Giữ dây đai sạch sẽ và khô ráo

Dây đai cần phải được giữ sạch sẽ và khô ráo. Nếu dây đai bị bẩn, bạn hãy lau sạch bằng nước ấm và xà phòng trung tính. Các dung môi hóa chất mạnh không nên dùng vì chúng có thể làm hỏng các sợi ni lông của dây đai.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các dây đai an toàn phải được kiểm tra định kỳ để phát hiện bất cứ dạng hư hỏng nào. Các chi tiết bị hỏng phải được thay sớm nhất.

Khi thay dây đai

Toàn bộ cuộn dây đai phải được thay thế sau khi xảy ra tai nạn ngay cả khi không nhìn thấy hư hỏng. Việc liên quan đến dây đai phải do đại lý ủy quyền của THACO thực hiện.

⚠ CẢNH BÁO

Để tối đa khả năng bảo vệ, phải luôn thắt dây an toàn đúng cách.

Không đeo dây đai an toàn khi bị xoắn. Khi có va chạm nó có thể thắt vào người bạn. Hãy để dây thẳng và không bị xoắn.

Không được điều chỉnh ghế trong khi cài dây an toàn. Di chuyển nệm ghế về phía trước có thể làm tăng áp suất ở bụng.

ĐAI AN TOÀN GHẾ NGỒI

Cài dây an toàn



Dây đai an toàn ghế ngồi được thiết kế có độ dài cố định phù hợp nên khi vào vị trí ghế ngồi, hành khách chỉ cần cầm 2 tay 2 đầu dây và gắn mõ cài vào ổ khóa. Sẽ nghe rõ tiếng “cách” phát ra khi mõ cài đã ăn khớp với ổ khóa hoàn toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Trước khi xe di chuyển, tài xế phải yêu cầu hành khách thắt dây đai an toàn. Mỗi người trong xe cần được bảo vệ ở mọi thời điểm, bao gồm cả trẻ sơ sinh và trẻ em.

Tháo dây đai an toàn

Dây đai an toàn được tháo bằng cách ấn vào nút mở khóa trên ổ khóa.



Chăm sóc dây đai

Không được tháo rời hoặc thay đổi kết cấu dây đai an toàn. Cần đảm bảo dây đai và các phần kim loại của dây đai không bị hỏng do bẩn lề ghế, cửa hoặc các vật khác.

Giữ dây đai sạch sẽ và khô ráo

Dây đai cần phải được giữ sạch sẽ và khô ráo. Nếu dây đai bị bẩn, bạn hãy lau sạch bằng nước ấm và xà phòng trung tính. Các dung môi hóa chất mạnh không nên dùng vì chúng có thể làm hỏng các sợi nilon của dây đai.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các dây đai an toàn phải được kiểm tra định kỳ để phát hiện bất cứ dạng hư hỏng nào. Các chi tiết bị hỏng phải được thay sớm nhất.

Khi thay dây đai

Toàn bộ cuộn dây đai phải được thay thế sau khi xảy ra tai nạn ngay cả khi không nhìn thấy hư hỏng. Mọi việc liên quan đến dây đai phải do đại lý ủy quyền của THACO thực hiện.

⚠ CẢNH BÁO

Phụ nữ có thai:

Phụ nữ mang thai không được đặt dây đai an toàn lên vùng bụng mang thai nhi hoặc phía trên vùng bụng vì khi bị tác động dây đai có thể đè lên thai nhi.

⚠ CẢNH BÁO

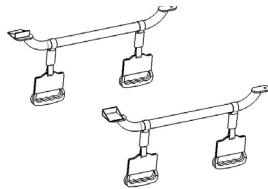
Để tối đa khả năng bảo vệ, phải luôn thắt dây an toàn đúng cách.

Không đeo dây an toàn khi bị xoắn, dây đai xoắn sẽ làm việc không tốt. Khi có va chạm nó có thể thắt vào người bạn. Hãy để dây thẳng và không bị xoắn.

Không được điều chỉnh ghế trong khi cài dây an toàn. Di chuyển nệm ghế về phía trước có thể làm tăng áp suất ở bụng.

Không được bật lửa trên sàn xe hoặc trên ghế, khi ghế di chuyển có thể làm bật lửa phát lửa và gây ra cháy xe.

HỆ THỐNG TAY NẮM



Xe của bạn được trang bị hệ thống các tay nắm dành riêng cho người đứng trên xe. Các tay nắm được thiết kế vững chắc, vừa tầm với, giúp hành khách dễ dàng đứng vững khi xe chạy.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các tay nắm và dây đai tay nắm phải được kiểm tra định kỳ để phát hiện bất cứ dạng hư hỏng nào. Để bảo đảm an toàn cho hành khách các chi tiết bị hỏng phải được thay sớm nhất.

⚠ CẢNH BÁO

Khi xe chạy, các hành khách đứng trên xe bắt buộc phải giữ tay nắm. Bất kì sự chủ quan nào cũng có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng.

NEO GIỮ XE LĂN



Đây là cơ cấu khóa bánh xe lăn dành cho người tàn tật khi lên xe để tránh xe lăn di chuyển trong khi xe chạy.
Cách sử dụng:



⚠ CẢNH BÁO

Khóa an toàn phải được gắn chặt vào thân xe lăn trước khi di chuyển. Nếu không sẽ gây nguy hiểm đối với người ngồi trên xe lăn.

MỞ - ĐÓNG CỬA XE:

Công tắc điều khiển cửa:

Xe của bạn được trang bị 02 cửa lùn xuống được điều khiển tự động bằng khí nén. Khi muốn mở hoặc đóng cửa xe, tài xế chỉ cần nhấn công tắc điều khiển cửa tự động trên bảng táp lô.

- Nhấn công tắc về phía trước, cửa sẽ mở.
- Nhấn công tắc về phía sau, cửa sẽ đóng lại.
- Tín hiệu đóng mở hai cửa khách bên tài được hiển thị trên màn chỉ báo.



Khóa mở cửa trước:

Khi bạn ở bên ngoài xe, muốn mở hoặc khóa cửa. Chỉ cần ấn nút bấm trên tay nắm cửa.



Ngoài ra, trên mỗi cánh cửa đều được lắp khóa cơ cầu cơ khí. Khi đó có thể mở cửa bằng cách mở van hơi cửa ở bên dưới xe.

⚠ CẢNH BÁO

Trước khi đóng các cửa, phải quan sát hành khách và đồ vật không được cản hành trình di chuyển của cửa. Điều này có thể gây nguy hiểm đến hành khách.

Các cửa trên xe được trang bị cơ cấu an toàn, khi cửa đang đóng hoặc gấp lực cản lớn trong thời gian quá 3 giây thì cửa sẽ mở ra. Hãy đảm bảo rằng, khi đóng cửa không gấp lực cản gì.

Van mở cửa bên trong xe:

Trong trường hợp cửa bị kẹt, công tắc điều khiển trên tap lô không có tác dụng, nên sử dụng van chuyển đổi bên trong xe (gần các cửa lên xuống).

*** GHI NHỚ**

Để mở cửa bằng cách xoay núm van theo chiều mũi tên trên nút vặn 90 độ theo chiều kim đồng hồ. Sau đó đẩy/kéo mạnh các cánh cửa để ra khỏi xe.

Cụm công tắc và đèn báo dừng xe:

Ở khoan trước và khoan sau của xe được bố trí lắp đặt công tắc và đèn báo xuống xe.

Khi hành khách muốn xuống xe, chỉ cần nhấn công tắc màu cam, bảng đèn led báo dừng sẽ sáng, báo hiệu để tài xế dừng xe.

!GHI CHÚ:

Bảng led chỉ thông báo dừng khi cửa lên khoang sau được đóng hoàn toàn.

Đèn phanh cảnh báo trên tap lô

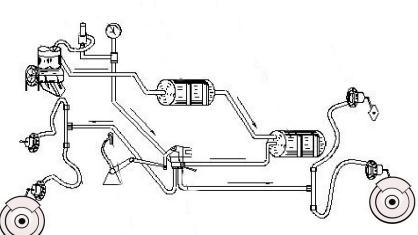
Kiểm tra đèn báo phanh bằng cách bật mở công tắc máy (không khởi động động cơ). Đèn này sẽ sáng khi kéo phanh dừng và công tắc máy ở vị trí START hay ON. Trước khi lái xe, phải đảm bảo phanh dừng được nhả hoàn toàn và đèn cảnh báo phanh dừng tắt đi.

Nếu đèn báo phanh dừng vẫn sáng sau khi nhả phanh trong khi động cơ đang chạy, có thể có hư hỏng hệ thống phanh.

Nếu có thể, hãy dừng xe ngay lập tức. Nếu không thể dừng xe được, phải cực kỳ chú ý cẩn trọng khi điều khiển xe đến nơi an toàn. Trong trường hợp này, bạn nên đưa xe đến Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để kiểm tra và xử lý.

HỆ THỐNG PHANH KHÍ NÉN

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh khí nén hai dòng độc lập tác động lên má phanh ở các bánh xe kết hợp với hệ thống chống bó cứng giúp nâng cao hiệu quả phanh và tính an toàn khi xe hoạt động.



⚠ THẬN TRỌNG

Để tránh sửa chữa phanh tốn nhiều chi phí, không nên tiếp tục lái xe khi má phanh bị mòn. Luôn luôn thay mới má phanh trước hay sau theo bộ.

⚠ CẢNH BÁO

Không lái xe với chân tay lén bàn đạp phanh. Điều này sẽ làm phát sinh nhiệt độ cao làm cho phanh mất tác dụng tạm thời, má phanh và đĩa phanh mau mòn hỏng và tăng quãng đường phanh dừng xe...

Khi đỗ dốc dài hay leo dốc, tránh liên tục rà đạp phanh. Rà đạp phanh liên tục sẽ làm cho phanh bị quá nhiệt và có thể dẫn đến phanh mất tác dụng tạm thời.

Phanh ướt có thể làm giảm khả năng phanh của xe, để an toàn nên giảm tốc độ khi phanh bị ướt. Xe có thể bị trượt ngang khi phanh. Đạp phanh nhẹ sẽ cho thấy xe có bị ảnh hưởng hay không. Luôn kiểm tra phanh xe của bạn theo cách này sau khi lái xe qua vùng nước sâu.

Để làm khô phanh, đạp phanh nhẹ trong khi giữ xe chạy tới với tốc độ an toàn cho đến khi hiệu quả phanh trở lại bình thường.

Luôn luôn kiểm tra vị trí bàn đạp phanh và ga trước khi lái xe. Nếu không bạn có thể sẽ đạp nhầm bàn đạp ga thay vì bàn đạp phanh. Điều này có thể gây tai nạn nghiêm trọng.

⚠ THẬN TRỌNG

Để tránh sửa chữa phanh tốn kém chi phí, không nên tiếp tục lái xe khi bô phanh mòn. Luôn luôn thay mới bô phanh trước và phanh sau theo bộ.

HỆ THỐNG CHỐNG BÓ CỨNG PHANH (ABS)



Khi phanh, hệ thống ABS sẽ liên tục đo nhận tốc độ của các bánh xe. Nếu các bánh xe có dấu hiệu bị hãm cứng, hệ thống ABS sẽ lập tức điều tiết áp lực khí phanh xuống các bánh xe để tránh hiện tượng trượt bánh xe do phanh bị bó cứng.

Khi tác động phanh dưới những điều kiện có thể làm các bánh xe bị hãm cứng, bạn có thể nghe tiếng “tit-tít” từ hệ thống phanh, hay cảm giác có một

sự hồi trả ở bàn đạp phanh. Điều này bình thường và nó có nghĩa là hệ thống ABS của bạn đang hoạt động.

Để đạt hiệu quả cao nhất từ hệ thống ABS của bạn trong tình huống khẩn cấp, không cố điều chỉnh áp lực phanh xe của bạn hay cố gắng nhấp nhả bàn đạp phanh.

* GHI NHỚ

Sau khi khởi động động cơ và bắt đầu di chuyển có thể nghe thấy tiếng lách cách trong khoang động cơ. Những tình huống này là bình thường và nó báo rằng hệ thống chống bó cứng phanh ABS làm việc tốt.

- **Ngay cả với xe trang bị hệ thống phanh chống bó cứng, xe của bạn vẫn mất một quãng đường phanh cần thiết trước khi dừng lại hoàn toàn. Vì vậy, luôn giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước.**
- **Luôn chạy chậm khi rẽ cua. Hệ thống phanh chống hãm cứng có thể không ngăn ngừa tai nạn do chạy xe quá tốc độ.**
- **Trên đường xốp mềm hay bề mặt đường không bằng phẳng, sự vận hành của hệ thống phanh chống hãm cứng có thể làm cho quãng đường phanh dừng xe dài hơn so với xe trang bị hệ thống phanh bình thường.**

* GHI NHỚ

Trường hợp bình điện trong xe bị cạn kiệt, bạn phải sử dụng bình điện phụ bên ngoài để khởi động, động cơ có thể chạy không êm và đèn báo ABS có thể đồng thời sáng. Điều này xảy ra bởi vì điện thế bình điện yếu. Nó không có nghĩa là hệ thống ABS trên xe của bạn bị hỏng.

- Không đạp nhòi bàn đạp phanh.
- Cần sạc đầy bình điện trước khi lái xe đi.

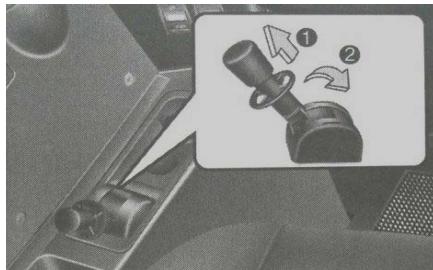
▲ CẢNH BÁO

Hệ thống phanh ABS sẽ không ngăn ngừa tai nạn do lái xe không đúng. Mặc dù khả năng điều khiển xe đã được cải thiện trong các tình huống phanh khẩn cấp, nhưng phải luôn luôn duy trì khoảng cách an toàn giữa xe bạn và các xe, chướng ngại vật phía trước. Luôn giảm tốc độ xe trong điều kiện đường xá kém.

HỆ THỐNG PHANH THỦY LỰC

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh phụ - phanh thủy lực (tích hợp trong hộp số tự động). Khi bạn thả chân ga hộp số sẽ tự động chuyển về số thấp hơn và điều khiển thủy lực làm việc (Công tắc phanh thủy lực mở và tốc độ xe >3 km/h).

PHANH DỪNG ĐỔ XE



Luôn phải kéo phanh tay trước khi rời khỏi vị trí lái xe. Khi chìa khóa điện ở vị trí “ACC” hoặc “ON” đèn báo phanh dừng sẽ hiển thị. Trước khi lái xe, lưu ý đảm bảo đã nhả phanh tay và đèn báo đã tắt.

- Để phanh dừng hoạt động, kéo cần phanh dừng (1) về hướng phía sau của xe.
- Để nhả phanh dừng, ấn cần xuống đầy tay phanh về phía trước xe.

Trong trường hợp sự cố phanh hỏng

Nếu hệ thống phanh chính bị hỏng, bạn có thể thực hiện dừng khẩn cấp bằng phanh dừng. Tuy nhiên quãng đường dừng lại sẽ dài hơn.

⚠ THẬN TRỌNG

Lái xe với phanh dừng chưa nhả sẽ làm cho má phanh và đĩa phanh nhanh mòn.

Không sử dụng phanh dừng trong khi xe đang chạy ngoại trừ trong tình huống khẩn cấp. Điều này có thể làm hỏng các hệ thống trên xe và đe dọa đến an toàn khi lái xe.

⚠ CẢNH BÁO

Tác động phanh dừng trong khi xe đang chạy ở tốc độ bình thường có thể làm cho xe bị mất khả năng điều khiển đột ngột. Nếu bạn bắt buộc phải dùng phanh dừng để cho xe dừng lại phải cực kỳ chú ý.

Kiểm tra phanh mòn

Khi tín hiệu cảm biến báo mòn má phanh trên táp lô không báo, nhưng bạn nghe có tiếng ồn do ma sát khi phanh thì bạn nên kiểm tra các má phanh ngay. Ngoài ra, phải kiểm tra phanh mỗi khi bạn thay hoặc đảo lốp và nên thay đồng bộ các má phanh khi thay một trong các má phanh khác bất kỳ.

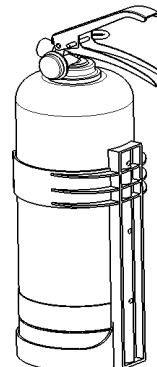
⚠ CẢNH BÁO - PHANH MÒN:

Nếu có tín hiệu cảnh báo mòn má phanh hoặc tiếng ồn phát ra do ma sát khi phanh có nghĩa xe của bạn cần phải được chăm sóc. Nếu bạn phớt lờ những cảnh báo này, có thể bạn sẽ mất phanh và dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

BÌNH CỨU HỎA

Xe của bạn được trang bị một bình cứu hỏa loại 5kg. Nếu có một ngọn lửa nhỏ và bạn biết cách sử dụng bình cứu hỏa, xem Rút chốt hầm mỏ vịt bình cứu hỏa. (*Chốt này có tác dụng chống vô tình nhấn trúng cần mỏ vịt.*)

1. Hướng vòi phun bình cứu hỏa về phía đám cháy.
2. Đứng cách vị trí cháy khoảng 2.5m (8ft), sau đó bóp mỏ vịt để phun chất chống cháy ra ngoài. Thả mỏ vịt để dừng phun chất chống cháy.
3. Dịch chuyển vòi phun qua lại tâm đám cháy. Sau khi ngọn lửa đã tắt, hãy kiểm tra thật cẩn thận để đảm bảo không bị cháy lại.



CÔNG TẮC CHỮA CHÁY

Công tắc chữa cháy khẩn cấp được bố trí ở mặt bên táp lô phụ, bên trái tài xế (vui lòng tra cứu thêm thông tin chi tiết tại mục công tắc chữa cháy khẩn cấp trong phần 5: các tính năng của xe).

⚠ CẢNH BÁO

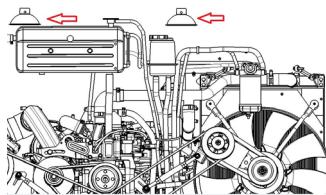
Không để các đồ vật gần nút báo cháy.

Không tác động mạnh vào nút báo cháy, nếu vô tình nút này được kích hoạt thì hệ thống báo cháy trên xe sẽ hoạt động, các thiết bị chữa cháy trên xe và khoang động cơ sẽ được kích hoạt để đảm bảo an toàn.

Trong trường hợp khẩn cấp hoặc phát hiện cháy trên xe, phải hết sức bình tĩnh, chỉ sử dụng nút này trong trường hợp hết sức cần thiết.

BẦU CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG KHOANG ĐỘNG CƠ

Khi kích hoạt công tắc báo cháy trên xe hoặc khi trong khoang động cơ phát hiện khói và nhiệt độ cao bất thường thì bầu chữa cháy sẽ tự kích nổ.



⚠ CẢNH BÁO

Không tự ý tháo hay đấu điện với hệ thống chữa cháy.

Khi phát hiện dấu hiệu bất thường hoặc hệ thống báo cháy tự động kích nổ, cần liên hệ với Đại lý ủy quyền của THACO để được tư vấn.

CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

Chìa khóa, đồng hồ báo giờ.....	5-40
Đồng hồ báo nhiệt độ, vô lăng	5-41
Còi xe, gương chiếu hậu	5-42
Công tắc điều chỉnh gương chiếu hậu	5-43
Màn hình LCD và Camera quan sát	5-44
Cảm biến camera số lùi	5-44
Điều khiển điều hòa, cửa gió.....	5-44
Đèn chiếu sáng khoang khách.....	5-46
Đèn khoang động cơ, nút mồi thuốc.....	5-47
Công tắc chữa cháy khẩn cấp, tivi	5-48
Tủ lạnh,hệ thống điều chỉnh âm thanh, quày bar.....	5-49
Công tắc điều khiển trên bảng táp lô bên trái	5-50
Công tắc điều khiển trên bảng táp lô bên phải.....	5-51
Cần công tắc điều khiển bên trái vô lăng.....	5-53
Cần công tắc điều khiển bên phải vô lăng.....	5-56
Nắp thùng nhiên liệu	5-57
Công tắc khoang động cơ.....	5-59

CHÌA KHÓA

1. Chìa khoá điện chính:

Dùng để đóng mở nguồn điện và khởi động hay tắt động cơ.



* GHI NHỚ

Luôn ghi nhớ mã số chìa khóa, phòng trường hợp bị mất chìa theo mã số này yêu cầu nhà sản xuất cung cấp lại chìa khóa dễ dàng và nhanh chóng.

Nên lấy thẻ có khắc mã số chìa khóa ra và cất ở nơi an toàn.

2. Chìa khóa phụ dùng để khóa/mở:

- Các cửa lên xuống.
- Cửa thăm bình điện.
- Nắp thùng nhiên liệu.
- Cốp cửa thăm động cơ bên phụ.
- Nắp bình nước phụ.
- Nắp hầm động cơ sau xe.



ĐỒNG HỒ BÁO GIỜ



Được lắp đặt phía trước, trên la phông đầu của xe. Nơi tài xế và hành khách dễ dàng quan sát.

Phía sau đồng hồ có 02 nút điều chỉnh đồng hồ điện tử. Cách chỉnh giờ như sau :

Nhấn và giữ nút “ENTER” khoảng 30s trên màn hình led hiển thị MM: xx để vào chế độ “Set Thời Gian”:



MM : xx tương ứng với phút, nhấn nút ENTER để tăng phút.

ĐỒNG HỒ BÁO NHIỆT ĐỘ



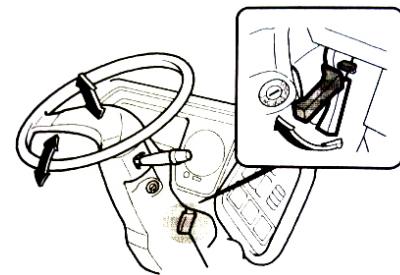
Sau khi Set phút xong nhấn và giữ nút “SET” khoảng 15s để chuyển sang SET giờ, màn hình LED hiển thị set giờ như hình:



VÔ LĂNG



Được lắp phía trước trên la phông cửa đầu xe nơi tài xế và hành khách có thể quan sát nhiệt độ bên trong xe.



Để điều chỉnh vô lăng, thực hiện các bước sau:

1. Vặn nút khóa vô lăng ngược chiều kim đồng hồ để mở khóa.
2. Nâng cao hoặc hạ thấp và đẩy lên hoặc hạ xuống vô lăng theo vị trí mong muốn.
3. Sau khi điều chỉnh, khóa chặt lại bằng cách vặn nút khoá cùng chiều kim đồng hồ.

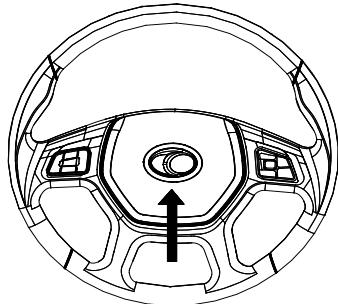
A CẢNH BÁO

Không điều chỉnh vô lăng khi đang lái xe, điều này có thể làm mất lái và có thể gây tai nạn.

HH : xx tương ứng với set giờ, nhấn nút ENTER để tăng giờ.

- Sau khi Set xong giờ nhấn và giữ nút SET khoảng 15s để lưu lại thời gian đã set và trở về màn hình hiển thị thời gian.

CÒI XE



Xe của bạn được trang bị còi điện.

Để ấn còi, hãy nhấn vào biểu tượng còi trên vô lăng. Nên kiểm tra còi thường xuyên để đảm bảo hoạt động tốt.

* GHI NHỚ

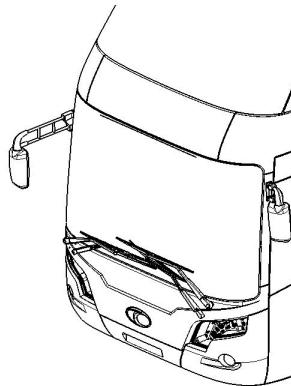
Không ấn còi dài hoặc đặt khuỷu tay lên nút còi. Không bóp còi thành từng nhịp ngắn liên tục.

GƯƠNG CHIẾU HẬU

Gương chiếu hậu bên ngoài

Hãy điều chỉnh độ nghiêng của gương chiếu hậu trước khi lái.

Xe của bạn được trang bị cả hai gương bên trái và bên phải. Các gương này có thể được điều chỉnh bằng điện bởi công tắc trong xe (**xem phần 5, công tắc điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài xe**). Có thể gấp gương vào thân xe để tránh hư hỏng khi rửa xe bằng máy rửa xe tự động hoặc khi đi qua chỗ hẹp.

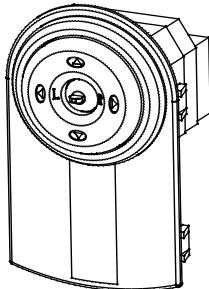


⚠ CẢNH BÁO

Gương chiếu hậu bên ngoài là gương cầu lồi, hình ảnh trong gương cho cảm giác gần hơn thực tế.

Trước khi lái xe, phải luôn kiểm tra gương đã được đặt đúng vị trí có thể quan sát được phía sau cả bên trái và bên phải. Khi sử dụng gương phải luôn luôn xác định khoảng cách các xe phía sau, hoặc bên hông xe của bạn.

CÔNG TẮC ĐIỀU CHỈNH GƯƠNG CHIỀU HẬU BÊN NGOÀI XE



Điều khiển gương bằng điện cho phép bạn có thể điều chỉnh gương chiếu hậu trái hoặc phải bằng công tắc điều chỉnh.

Gương chiếu hậu bên ngoài xe có thể được điều chỉnh theo bất kỳ hướng nào để đạt được tầm nhìn tốt nhất. Công tắc được tích hợp để điều chỉnh cho cả hai gương bên trái và bên phải của xe (Chọn gương cần điều chỉnh bằng nút ở giữa).

⚠ THẬN TRỌNG:

Mặt gương sẽ không dịch chuyển được nữa khi đến vị trí giới hạn, nhưng mô tơ điện vẫn hoạt động khi bạn ấn vào công tắc điều khiển. Vì vậy, không được ấn công tắc điều khiển khi gương không thể xoay được nữa vì có thể làm hư mô tơ điện.

Không được cố điều chỉnh gương chiếu hậu bằng tay, điều này có thể làm hư hỏng nó.

MÀN HÌNH LCD VÀ CAMERA QUAN SÁT

Đây là thiết bị ngoại vi, tích hợp 2 chức năng:

Màn hình LCD



Màn hình được nối với các thiết bị ngoại vi khác thông qua cổng kết nối bên dưới bảng táp lô, nhằm phục vụ cho nhu cầu giải trí, xem truyền hình hoặc video trên xe.

Khi xe thực hiện việc chuyển số vào số lùi, màn hình sẽ tự động chuyển hoặc mở sang chế độ hiển thị hỗ trợ lùi xe (hình ảnh thu được từ camera lùi ở phía sau xe).

Tại ghế tài xế, lái xe có thể quan sát các hình ảnh phía sau đuôi xe một cách dễ dàng, các hình ảnh sau đuôi xe được nhận diện và hiển thị chính xác lên màn hình thông qua cảm biến gắn trên phía sau đuôi mui xe.

⚠ CẢNH BÁO

Hoạt động màn hình camera số lùi có thể bị ảnh hưởng bởi vài yếu tố (bao gồm điều kiện môi trường). Trách nhiệm của lái xe là luôn kiểm tra khu vực phía sau và trước trong quá trình lùi xe để tránh các tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

* GHI NHỚ

Hệ thống camera số lùi chỉ phát hiện được những hình ảnh phía sau đuôi xe nằm trong khoảng 0.5 đến 25 mét.

CAMERA QUAN SÁT

Xe của bạn được trang bị 4 Camera quan sát gồm có:

01 Camera lùi.

03 Camera quan sát khoang trước .

01 Camera quan sát khoang sau.



Bình thường tín hiệu từ Camera quan sát khoang trong và khoang ngoài luôn được hiển trên màn hình LCD trên táp lô. Khi bạn gài số lùi, màn hình tự động chuyển sang hình ảnh từ Camera sau.

CẢM BIẾN CAMERA SỐ LÙI

Cảm biến camera số lùi được lắp đặt bên trong phía đuôi xe. Tại vị trí này, camera dễ dàng nhận thấy và ghi lại hình ảnh phía sau đuôi xe, sau đó truyền tín hiệu vào bộ xử lý và hình ảnh sẽ được hiện lên màn hình LCD trên bảng táp lô.

Điều kiện hoạt động của hệ thống hỗ trợ đỗ xe

Hệ thống này sẽ kích hoạt khi lùi xe với công tắc máy ON.

Phạm vi phát hiện có thể giảm khi:

1. Cảm biến bị làm mờ bởi ngoại vật như tuyết hoặc nước. (phạm vi phát hiện sẽ trở lại bình thường khi bạn làm sạch cảm biến).
2. Nhiệt độ bên ngoài quá nóng hoặc quá lạnh.
3. Các vật thể sau có thể không được nhận ra bởi cảm biến:
 - Các vật thể nhọn hoặc mỏng như dây thừng, dây chuyền hoặc các cọc nhỏ.
 - Các vật thể có xu hướng hấp thụ sóng của cảm biến như vải, vật liệu xốp hoặc tuyết.
 - Không thể phát hiện vật thể có chiều cao thấp hơn 1m và có đường kính hẹp hơn 14 cm.

Những điều kiện không hoạt động của hệ thống hỗ trợ đỗ xe

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe có thể không hoạt động khi:

1. Hơi ẩm đóng kín trên cảm biến (hệ thống sẽ hoạt động bình thường khi hơi ẩm được làm sạch).
2. Cảm biến bị che phủ bởi ngoại vật như tuyết hoặc nước, hoặc nắp cảm biến bị khóa. (hệ thống sẽ hoạt động bình thường khi vật thể được lấy ra hoặc cảm biến không bị khóa).
3. Lái xe trên đường gồ ghề (đường đất, đá sỏi, rung động, dốc).
4. Mưa lớn hoặc bụi kết hợp với nước.
5. Các thiết bị phát tín hiệu không dây hoặc điện thoại di động gây nhiễu trong phạm vi của cảm biến.
6. Cảm biến bị che phủ bởi tuyết.
7. Kéo xe.

* GHI NHỚ

Hệ thống này chỉ có thể phát hiện vật thể nằm trong phạm vi và vị trí của cảm biến, nó không thể phát hiện vật thể trong khu vực khác ngoài phạm vi giới hạn của cảm biến.

Ngoài ra, vật thể nhỏ hoặc mỏng, như các cọc hoặc vật thể đặt giữa các cảm biến có thể không được phát hiện.

Hãy luôn luôn quan sát phía sau xe khi lùi.

Hãy chắc chắn rằng đã thông báo cho người lái xe biết về khả năng và giới hạn của hệ thống.

ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA



1. Công tắc điều chỉnh tốc độ quạt gió lạnh.
2. Màn hình hiển thị.
3. Công tắc tăng giảm nhiệt độ.
4. Công tắc bật/tắt chế độ lạnh A/C.
5. Công tắc bật/tắt chế độ gió trời.
6. Công tắc bật/tắc chế độ tự động (nên sử dụng để đảm bảo an toàn cho hệ thống lạnh).
7. Công tắc tắt hệ thống điều hòa.

* GHI NHỚ

Khi bật điều hòa (máy lạnh), động cơ cần một lượng ga bù để dẫn động máy nén hệ thống điều hòa. Khi bật điều hòa, số vòng quay động cơ tự động tăng lên, điều này là hoàn toàn bình thường.

CỬA GIÓ HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA



Đoạn hai bên hông trên trần xe có bố trí các cửa gió điều hòa.

Hành khách có thể dễ dàng điều chỉnh đóng mở cửa gió theo ý muốn bằng cách gạt nút điều chỉnh lượng gió thổi tại vị trí của mình.

ĐÈN CHIẾU SÁNG KHOANG KHÁCH



Hệ thống đèn chiếu sáng khoang trước gồm hai dãy đèn LED bắt trên trần dọc theo thân xe, đèn được điều khiển bằng công tắc trên bảng táp lô.

Hệ thống đèn chiếu sáng khoang sau gồm hai dãy đèn LED bắt dọc theo thân xe.



ĐÈN KHOANG ĐỘNG CƠ



Đèn này dùng để chiếu sáng khoang động cơ khi kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống trong khoang động cơ trong điều kiện trời tối.

MỒI THUỐC



Có tác dụng như bật lửa để mồi thuốc (Sử dụng điện năng trên xe để chuyển thành nhiệt năng).

Cách sử dụng:

1. Nhấn nút mồi thuốc xuống và giữ yên trong 20 giây.
2. Nhắc nút mồi thuốc lên, thấy đầu mồi thuốc đỏ hồng.

* GHI NHÓ

Ngoài chức năng mồi thuốc, nút mồi thuốc còn được sử dụng như một nguồn điện để cấp nguồn cho các thiết bị ngoại vi thông qua các đầu nối chuyên đổi.

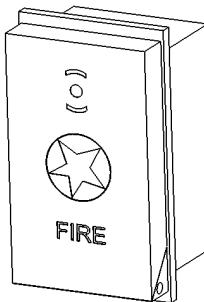
⚠ CẢNH BÁO

Khi núm mồi thuốc đang còn nóng đỏ, hãy giữ cẩn thận không để gần người bạn hoặc người bên cạnh điều này dễ khiến bạn bị bỏng, đặc biệt khi xe di chuyển sẽ khó kiểm soát hơn.

Để núm mồi thuốc vào đúng vị trí sau khi sử dụng. Không để núm mồi thuốc đang còn nóng trên các vật liệu dễ cháy, có thể gây hỏa hoạn trên xe.

Không sử dụng núm mồi thuốc khi đang lái xe, điều này khiến tài xế dễ bị mất tập trung, có thể gây tai nạn.

CÔNG TẮC CHỮA CHÁY TIVI KHẨN CẤP



Công tắc chữa cháy khẩn cấp được bố trí ở mặt bên táp lô phụ, bên trái tài xế.

Đây là công tắc kích hoạt hệ thống chữa cháy trong khoang động cơ.

Trong trường hợp phát hiện sự cố cháy nổ trong khoang động cơ hãy bật nắp công tắc (màu xanh) và nhấn mạnh vào nút phía bên trong để kích hoạt hệ thống chữa cháy.

Đây là công tắc **chỉ sử dụng một lần**, sau khi sử dụng hãy đến trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để được thay thế đúng chủng loại theo xe.

Đây là thiết bị giải trí trên chiếc xe của bạn, xe thường được trang bị 1 màn hình LCD, bố trí tại vị trí hành khách dễ dàng quan sát nhất. Thiết bị tiện ích này giúp hành khách giảm căng thẳng và mệt mỏi trên suốt hành trình di chuyển.

TỦ LẠNH



Xe được trang bị tủ lạnh mini dùng để lưu trữ nước uống hay đồ ăn trong điều kiện nhiệt độ cho phép.

Mở nắp tủ lạnh bằng cách di chuyển tại vị trí như mũi tên trong hình.

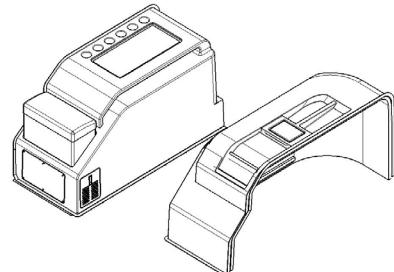
HỆ THỐNG ÂM THANH



Chức năng

1. Ổ cứng lưu trữ dữ liệu (phim, nhạc,...).
2. Mixer điều chỉnh âm thanh.
3. Đầu DVD phát hình ảnh ra màn hình LCD cho hành khách.

QUÀY BAR



Xe của bạn được trang bị 02 quầy bar mini để sử dụng, phục vụ cho hành khách trong suốt chuyến đi.

Các tính năng của xe

CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN TRÊN BẢNG TÁP LÔ BÊN TRÁI

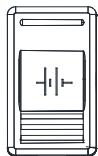


Cụm công tắc này được lắp đặt trên bảng táp lô phía bên tay trái tài xế. Giúp tài xế dễ dàng quan sát và thao tác mở hoặc đóng các thiết bị điều khiển bằng điện trên xe.

⚠ THẬN TRỌNG

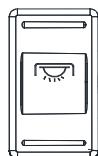
Trước khi sử dụng, tài xế phải hiểu rõ và ghi nhớ chức năng của từng nút công tắc.

(1) Công tắc rơ le ắc quy



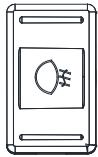
Công tắc rơ le ắc quy là công tắc chính của mạch điện. Công tắc được trang bị khóa khi tắt, muốn tắt bạn cần ấn mạnh vào nút màu đỏ để tắt.

(2) Công tắc đèn khoang kỹ thuật:



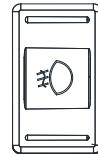
Công tắc này dùng để bật/tắt đèn chiếu sáng trong khoang kỹ thuật.

(3) Công tắc đèn cản sau



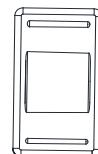
Công tắc này dùng để bật/tắt đèn cản ở phía sau xe.

(4) Công tắc cản trước



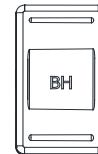
Công tắc này dùng để bật/tắt đèn cản ở phía trước xe.

(5) Công tắc giả



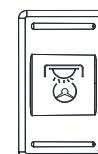
Vị trí chờ công tắc để có thể lắp thêm theo yêu cầu của người sử dụng.

(6) Công tắc đèn bảng hiệu



Công tắc này dùng để bật/tắt đèn bảng hiệu ở phía trước và sau xe.

(7) Công tắc đèn khoang lái



Bật đèn chiếu sáng trong khoang lái bằng cách ấn phía trên công tắc (hình bên) đèn sẽ sáng. Ấn phía dưới công tắc để tắt đèn chiếu sáng khoang khách.

CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN TRÊN BẢNG TÁP LÔ BÊN PHẢI



⚠ THẬN TRỌNG

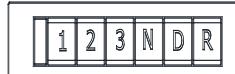
Trước khi sử dụng, tài xế phải hiểu rõ và ghi nhớ chức năng của từng nút công tắc.

(1) Nút vặn điều chỉnh số vòng quay không tải:



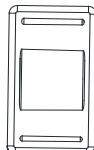
Đây là nút điều chỉnh số vòng quay của động cơ ở chế độ không tải.

(2) Cụm công tắc hộp số



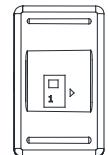
Cụm này gồm các nút điều khiển hộp số, các nút này dùng để điều khiển hộp số tự động trên xe của bạn (đọc cách hướng dẫn sử dụng hộp số).

(3) Công tắc già



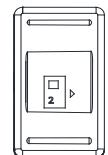
Vị trí chờ công tắc để có thể lắp thêm theo yêu cầu của người sử dụng.

(4) Công tắc đóng/mở cửa tài xế:



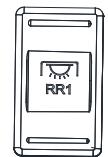
Công tắc dùng để điều khiển cửa lên xuống của tài xế (cửa bên phụ phía trước).

(5) Công tắc đóng mở cửa hành khách:



Công tắc dùng để điều khiển cửa lên xuống của hành khách (cửa bên phụ phía sau).

(6) Công tắc đèn chiếu sáng tầng trên:



Đây là công tắc điều khiển hai dãy đèn LED ở tầng 1.

(7) Công tắc đèn chiếu sáng tầng dưới:



Đây là công tắc điều khiển đèn LED ở tầng 2 và chiếu sáng bậc cầu thang.

(8) Công tắc nguồn hệ thống âm thanh



Đây là công tắc bật/tắt hệ thống âm thanh, tivi trên xe.

(9) Công tắc chuẩn đoán lỗi ABS

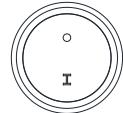


Công tắc trên dùng để chuẩn đoán lỗi hệ thống phanh ABS.

Khi nhấn vào công tắc chẩn đoán, đèn cảnh báo kiểm tra ABS nhấp nháy thì khi này hệ thống ABS trên xe đang gấp ván đè.

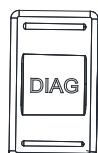
Tín hiệu nhấp nháy tương ứng với mã lỗi trong hệ thống ABS.

(10) Công tắc bật/tắt phanh thủy lực



Đây là công tắc bật/tắt hệ thống thắng điện tử.

(11) Công tắc chuẩn đoán lỗi động cơ

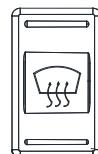


Công tắc trên dùng để chuẩn đoán động cơ có bị lỗi tại các vị trí gắn cảm biến hay không.

Nếu khi nhấn vào công tắc chuẩn đoán, đèn cảnh báo kiểm tra động cơ nhấp nháy thì động cơ xe bạn đang gấp ván đè.

Số lần tín hiệu nhấp nháy tương ứng với mã lỗi động cơ.

(12) Công tắc sưởi kính chắn gió



Khi xe hoạt động trong điều kiện mưa, lạnh hơi ẩm sẽ bám trên kính chắn gió cản trở quan sát của tài xế.

Chức năng sưởi kính làm sạch hơi ẩm trên kính chắn

gió, giúp lái xe quan sát dễ dàng.

CẦN CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN BÊN TRÁI VÔ LĂNG



Đây là công tắc tích hợp 5 chức năng:

1. Đèn đậu xe.
2. Đèn cos, pha (gần, xa).
3. Nháy đèn pha.
4. Đèn rẽ hướng.
5. Đèn báo nguy.

* GHI NHỚ

Khi sử dụng các công tắc đèn, công tắc rơ le phải mở khóa điện và phải ở vị trí ON khi bật đèn chiếu sáng (trừ đèn báo nguy).

▲ CẢNH BÁO

Không được đặt, treo bất cứ thứ gì lên cần điều khiển để đảm bảo điều khiển hệ thống đèn tự động tốt nhất.

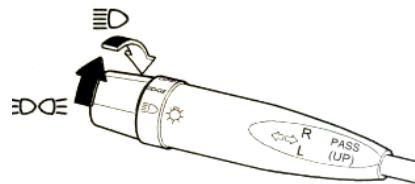
Không kéo cần gạt quá mạnh, vượt quá giới hạn cho phép, điều này có thể khiến cần gạt bị cong hoặc gãy.

Không vệ sinh cảm biến cần gạt bằng nước rửa kính. Nước rửa kính có thể để lại lớp màng mỏng làm hạn chế hoạt động của cảm biến và làm mờ chữ trên cần gạt.

Vị trí công tắc đèn đậu xe

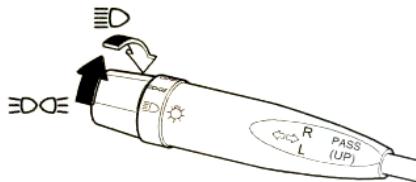
Cách sử dụng:

Xoay công tắc từ vị trí OFF (1) đến vị trí đèn đậu xe (2) thì đèn cản, đèn đuôi, đèn góc, đèn chiếu sáng biển số và đèn chiếu sáng bảng đồng hồ tấp lô sẽ sáng.



* GHI NHỚ

Khi đỗ xe bên lề đường hoặc khu vực có người và phương tiện khác di chuyển, tài xế cần bật đèn đậu xe để cảnh báo cho các phương tiện khác biết.



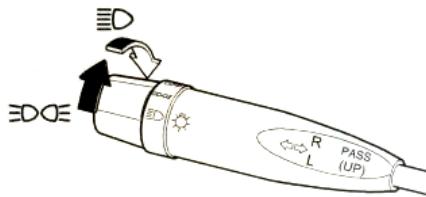
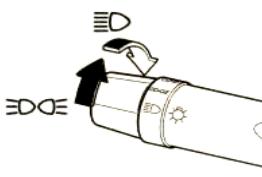
Bật đèn pha chiếu sáng xa (đèn pha)

Đẩy cần công tắc tinh chỉnh lên phía trên. Khi đó, đèn pha sẽ sáng và đèn báo trên bảng đồng hồ chỉ thị sáng.

Từ vị trí bật đèn đậu xe (2) xoay công tắc đèn về vị trí đèn pha cốt (3). Tiếp đó:

Bật đèn pha chiếu gần (đèn cốt)

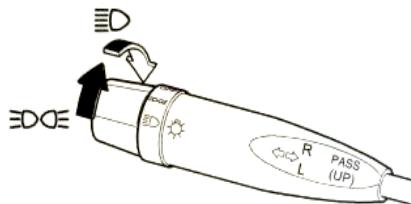
Đẩy cần công tắc tinh chỉnh xuống phía dưới, hướng xuống sàn xe.



* GHI NHỚ

Để ngăn ngừa bình ắc quy hết điện, không nên bật đèn pha/cốt lâu khi động cơ không làm việc.

Vị trí công tắc nháy đèn pha



Để nháy đèn pha xin đường. Kéo cần công tắc lên phía trên và đèn pha sẽ nháy sáng. Cần công tắc sẽ tự động trở lại vị trí cũ sau khi nhả cần công tắc.

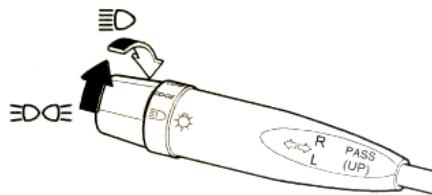
* GHI NHỚ

Không cần phải bật công tắc pha/cốt để sử dụng chức năng này.

⚠ THẬN TRỌNG

Không sử dụng nháy đèn pha khi có xe đối diện ở phía trước. Sử dụng đèn pha có thể làm hạn chế tầm nhìn của lái xe đối diện.

Vị trí công tắc rẽ hướng và chuyển làn đường



Khóa điện phải ở vị trí ON khi sử dụng chức năng này.

Vị trí công tắc đèn rẽ trái

Kéo cần công tắc tay hợp về phía sau, các đèn báo rẽ bên trái trước và sau xe sẽ nháy sáng, đồng thời đèn báo rẽ trái trên tay lái cũng nháy sáng báo hiệu hệ thống xin đường hoạt động.

Vị trí công tắc đèn rẽ phải

Đẩy cần công tắc tay hợp về phía trước, các đèn báo rẽ bên phải trước và sau xe sẽ nháy sáng, đồng thời đèn báo rẽ phải trên tay lái cũng nháy sáng báo hiệu.

Sau khi ra khỏi đoạn đường cua hoặc đã xin vượt xong, hãy kéo cần công tắc tay hợp về vị trí trung gian để tắt báo rẽ.

▲ CẢNH BÁO

Đèn báo rẽ rất quan trọng khi xe chạy trên đường, hãy đảm bảo các đèn báo rẽ trên xe của bạn luôn hoạt động tốt.

Nếu đèn báo rẽ nháy quá nhanh, quá chậm hoặc sáng nhưng không nháy có thể do các dây tiếp xúc kém. Kiểm tra các cầu chì hoặc liên hệ với Trạm dịch vụ ủy quyền gần nhất để kiểm tra, sửa chữa.

Vị trí công tắc đèn báo nguy hiểm



Đèn báo nguy hiểm là nút màu đỏ nằm cuối cần điều khiển.

Đèn báo nguy hiểm phải được sử dụng bất kỳ khi nào bạn cảm thấy cần thiết để dừng xe trong vị trí nguy hiểm. Khi bạn cần thực hiện việc dừng khẩn cấp, hãy luôn đưa xe vào lề đường càng sâu càng tốt.

Đèn báo nguy hiểm được bật bằng cách nhấn công tắc báo nguy. Tất cả các đèn báo rẽ sẽ nháy. Các đèn báo nguy sẽ hoạt động thậm chí khi chìa khóa không cầm trong ổ khóa.

Để tắt đèn báo nguy, hãy nhấn lại công tắc báo nguy.

CẦN CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN BÊN PHẢI VÔ LĂNG



Đây là công tắc tích hợp 2 chức năng:

1. Gạt nước kiếng.
2. Xịt nước kiếng.

* GHI NHỚ

Khóa điện phải ở vị trí ON khi bật đèn chiếu sáng.

Vị trí công tắc gạt nước kính chắn gió



Xoay công tắc gạt nước kính đến chế độ cần chọn, có 03 vị trí:

INT: Gạt gián đoạn.

LO: Tốc độ gạt chậm.

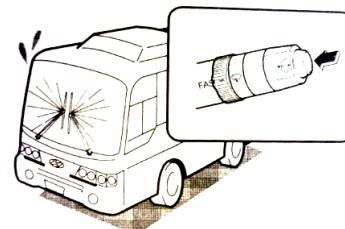
HI: Tốc độ gạt nhanh.

⚠ THẬN TRỌNG

Để tránh hư hỏng cần gạt hoặc kính chắn gió, không để cần hoạt động khi kính khô.

Để tránh hư hỏng lưỡi gạt, không sử dụng xăng, dầu hỏa, chất pha sơn hoặc các dung môi khác để lau chùi các lưỡi gạt.

Vị trí công tắc xịt nước rửa kính



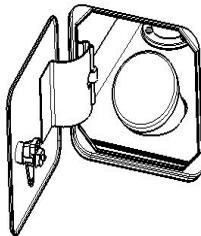
Để sử dụng hệ thống gạt nước rửa kính, nhấn nút công tắc ở phía cuối cần công tắc gạt rửa kính. Khi ấn công tắc, cần gạt sẽ tự động gạt qua lại 02 lần trên kính xe. Chế độ rửa kính tiếp tục hoạt động khi bạn ấn và giữ công tắc.

⚠ THẬN TRỌNG

Không được ấn nút rửa kính nếu hết nước trong bình nước rửa kính. Nó có thể làm hư hỏng motor bơm nước. Không vận hành núm công tắc phun nước rửa kính quá 15 giây mỗi lần.

NẮP THÙNG NHIÊN LIỆU

Mở nắp thùng nhiên liệu.



1. Tra chìa khóa vào ổ khóa nắp thùng nhiên liệu.
2. Xoay chìa khóa ngược chiều kim đồng hồ và kéo chìa khóa ra.
3. Nắp bộ lọc nhiên liệu có thể được tháo ra bằng cách xoay nó ngược chiều kim đồng hồ.
4. Bơm đầy với nhiên liệu quy định.
5. Đóng nắp bộ lọc nhiên liệu và khoang nắp nhiên liệu bằng cách xoay chìa khóa theo chiều kim đồng hồ.

⚠ THẬN TRỌNG

Chỉ đồ nhiên liệu có chỉ số Xêtan ở mức cho phép.

Không bơm nhiên liệu quá mức quy định hay quá đầy. Không được để nhiên liệu tràn ra bề mặt ngoài của xe vì nhiên liệu tràn ra có thể làm hư hỏng bề mặt sơn của xe.

Xe bạn trang bị một thùng nhiên liệu, cần chú ý khi đồ nhiên liệu trong trường hợp xe nằm trên mặt đường nghiêng.

Nếu cần phải thay thế nắp thùng nhiên liệu, hãy sử dụng phụ tùng THACO chính hiệu hoặc tương đương. Sử dụng nắp thùng nhiên liệu không đúng có thể làm hư hỏng hệ thống nhiên liệu và hệ thống kiểm soát nồng độ hơi nhiên liệu.

Nhiên liệu tràn ra ngoài có thể bám vào quần áo và tăng nguy cơ cháy nổ.

(còn tiếp)

(Tiếp theo)

Nhiên liệu tràn ra ngoài có thể bám vào quần áo và tăng nguy cơ cháy nổ. Do đó, luôn mở nắp thùng nhiên liệu một cách từ từ. Nếu bạn nghe thấy tiếng hơi nhiên liệu xì ra ngoài hãy đợi cho đến khi hết hẳn rồi mới mở nắp thùng nhiên liệu.

Luôn đảm bảo nắp thùng nhiên liệu được lắp đúng cách để phòng ngừa nhiên liệu bị tràn ra ngoài khi có va chạm.

⚠ CẢNH BÁO

Nhiên liệu cho ô tô là chất dễ gây cháy nổ. Khi đồ nhiên liệu vào bình, hãy tuân thủ nghiêm túc các hướng dẫn dưới đây. Không làm đúng những hướng dẫn này có thể gây thương

(Còn tiếp)

(Tiếp theo)

tích, cháy nổ hoặc tử vong.

Đọc và tuân thủ các cảnh báo về an toàn cháy nổ tại các trạm nhiên liệu.

Trước khi đổ nhiên liệu, hãy quan sát vị trí của các thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

Trước khi chạm vào vòi bơm nhiên liệu, bạn cần giải phóng tĩnh điện trên người bằng cách chạm vào các vật kim loại trên xe hoặc các vật kim loại ở xa vòi bơm nhiên liệu.

Không được vào xe ngay sau khi bạn vừa bơm nhiên liệu. Bạn có thể tạo ra tĩnh điện do cọ sát vào các vật dụng bằng nhựa hoặc nỉ trên xe. Tĩnh điện này có thể tạo nên tia lửa điện đốt cháy hơi nhiên liệu. Nếu bạn bắt buộc phải vào xe, bạn nên giải phóng tĩnh điện trên người bằng cách chạm vào các vật bằng kim loại trên xe hoặc

(Còn tiếp)

(Tiếp theo)

ở xa vòi bơm nhiên liệu.

Khi sử dụng thùng nhiên liệu di động, hãy đặt thùng nhiên liệu xuống đất trước khi đổ. Tĩnh điện trên thùng nhiên liệu có thể gây ra tia lửa đốt cháy hơi nhiên liệu, gây ra hỏa hoạn. Ngay khi bắt đầu đổ nhiên liệu, hãy luôn chạm vào xe cho đến khi việc đổ nhiên liệu kết thúc.

Chỉ sử dụng thùng nhiên liệu bằng nhựa đã được phê duyệt.

Khi đổ nhiên liệu phải luôn luôn tắt máy. Tia lửa điện tạo ra từ các thiết bị điện liên quan đến động cơ có thể đốt cháy hơi nhiên liệu. Ngay khi đổ nhiên liệu xong, hãy kiểm tra nắp và cửa thùng nhiên liệu được đóng lại chắc chắn trước khi khởi động động cơ.

(Còn tiếp)

(Tiếp theo)

Không được sử dụng điện thoại cầm tay trong lúc nạp nhiên liệu. Dòng điện và điện trường của điện thoại di động có thể đốt cháy hơi nhiên liệu, gây ra hỏa hoạn.

Tuyệt đối không được sử dụng BẬT LỬA, DIÊM QUẾT, không được HÚT THUỐC trong khi nạp nhiên liệu hoặc trong khu vực trạm nhiên liệu vì nhiên liệu sử dụng cho ôtô là vật liệu dễ gây cháy nổ.

Nếu gặp hỏa hoạn khi đang nạp nhiên liệu, hãy rời khỏi xe và lập tức liên hệ với người quản lý trạm nhiên liệu và đội cứu hỏa nơi gần nhất. Hãy tuân thủ bắt cứ yêu cầu nào về an toàn tại trạm nhiên liệu.

CÔNG TẮC KHOANG ĐỘNG CƠ



1.Công tắc khởi động động cơ START

Ấn công tắc khởi động START để khởi động động cơ từ khoang động cơ.

* GHI NHỚ

Đảm bảo chuyển tay số về vị trí số N. Không sử dụng công tắc khởi động khi chưa kiểm tra động cơ.

Lưu ý kéo phanh tay và chèn bánh xe để đảm bảo an toàn.

2.Công tắc tắt động cơ “STOP”

Khi muốn dừng động cơ, chỉ cần ấn phía dưới công tắc “STOP” ở khoang động cơ.

Ngoài tính năng dùng để tắt động cơ, công tắc này còn có chức năng ngăn cản việc khởi động. Để đảm bảo an toàn, tắt công tắc này trước khi làm việc trong khoang động cơ và dưới gầm xe.

Để tắt công tắc, ấn phía trên công tắc STOP.

3. Công tắc đèn khoang động cơ

Công tắc này dùng để bật/tắt đèn chiếu sáng trong khoang động cơ. Ấn phía dưới công tắc để bật đèn, và ấn phía trên công tắc để tắt đèn.

* GHI NHỚ

Luôn bật công tắc “STOP” khi thao tác trong khoang động cơ và tắt khi thao tác xong.

ĐIỀU KHIỂN XE

6

Trước khi lái xe.....	6-63
Công tắc chìa khóa điện	6-64
Khởi động động cơ	6-65
Sử dụng công tắc điều khiển số....	6-66
Lái xe tiết kiệm nhiên liệu	6-67
Phanh đúng kỹ thuật.....	6-68
Đường cua	6-69
Dừng xe và đỗ xe.....	6-69
Cách tắt động cơ.....	6-69
Luyện tập lái xe tốt.....	6-70

▲ CẢNH BÁO - Khí xả động cơ có thể gây nguy hiểm!

Khói khí xả động cơ có thể cực kỳ nguy hiểm. Nếu bắt cứ lúc nào bạn ngửi thấy mùi khí xả trong xe, hãy mở cửa sổ ngay lập tức.

Không hít khói khí xả. Khói khí xả chứa monoxide cacbon, không màu, không mùi có thể gây bất tỉnh và chết ngạt.

Phải đảm bảo hệ thống khí xả không rò rỉ. Hệ thống khí xả nên được kiểm tra bất kỳ khi xe được nâng lên để thay dầu hay vì lý do gì khác. Nếu bạn nghe có sự thay đổi tiếng ồn của khí thải hoặc khi bạn lái xe qua một số trường hợp có tiếng kêu ở phía dưới của xe, cần phải kiểm tra hệ thống khí xả càng sớm càng tốt bởi đại lý dịch vụ ủy quyền của THACO.

Không nổ máy ở nơi không thông thoáng. Động cơ nổ máy chế độ không tải trong nhà xe của bạn, thậm chí cửa nhà xe mở là việc làm nguy hiểm. Không bao giờ nổ máy trong nhà xe của bạn lâu hơn thời gian cần thiết nổ máy chạy xe ra và lùi xe vào.

Tránh chạy nổ máy không tải trong khoảng thời gian dài có người trong xe. Nếu cần thiết nổ máy không tải trong khoảng thời gian dài khi có người ngồi trong xe, lúc này phải đảm bảo đặt chế độ lấy gió ở vị trí “FRESH” và quạt làm việc ở tốc độ cao nhất để đưa không khí bên ngoài vào bên trong xe.

TRƯỚC KHI LÁI XE

Trước khi vào trong xe

- Phải đảm bảo các kính cửa, kính chiếu hậu ngoài và đèn bên ngoài sạch sẽ.
- Kiểm tra tình trạng của các lốp xe.
- Kiểm tra phía dưới xe có bất kỳ dấu hiệu rò rỉ gì không.
- Đảm bảo không có chướng ngại vật phía sau nếu bạn có ý định lùi xe.

Các kiểm tra cần thiết

Mực chất lỏng: chẳng hạn như dầu bôi trơn động cơ, nước làm mát động cơ, nước rửa kính nên được kiểm tra theo định kỳ đều đặn với khoảng thời gian chính xác tùy theo loại chất lỏng. Để biết thêm chi tiết xem phần 7 "Bảo dưỡng".

Trước khi khởi động

- Đóng và khóa tất cả các cửa.
 - Vị trí ghế ngồi tài xế dễ dàng thao tác tắt cả bộ điều khiển.
 - Điều chỉnh các kính chiếu hậu trong và ngoài xe.
 - Đảm bảo tất cả đèn chiếu sáng làm việc.
 - Kiểm tra tất cả đồng hồ báo.
 - Kiểm tra sự hoạt động của các đèn cảnh báo khi công tắc máy được chuyển sang vị trí ON.
 - Nhả phanh tay và đảm bảo đèn báo phanh được tắt đi.
- Để vận hành an toàn, phải đảm bảo bạn đã quen thuộc với chiếc xe và các trang bị của nó.

⚠ CẢNH BÁO

Không tập trung khi lái xe là nguyên nhân mất lái, dẫn đến tai nạn, gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Người lái xe có trách nhiệm chính là giữ an toàn và tuân thủ quy định khi điều khiển xe.

Sử dụng thiết bị cầm tay, điện thoại di động hoặc các thiết bị khác khi lái xe sẽ gây mất tập trung. Điều này là vi phạm quy định khi tham gia giao thông và có thể xảy ra các tai nạn giao thông nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO

Luôn luôn kiểm tra khu vực xung quanh gần xe của bạn, có người hay không đặc biệt là trẻ em trước khi chuyển tay số và cho xe di chuyển.

⚠ CẢNH BÁO - Lái xe dưới ảnh hưởng của rượu và ma túy

Uống rượu và lái xe là nguy hiểm. Say rượu lái xe là yếu tố số 1 cho danh sách số người chết trên đường cao tốc hàng năm. Thậm chí với một lượng rượu nhỏ sẽ ảnh hưởng đến độ phản xạ, khả năng nhận thức và xử lý của bạn.

Lái xe trong khi ảnh hưởng của ma túy là nguy hiểm thậm chí nguy hiểm hơn uống rượu say. Bạn có nhiều khả năng gặp tai nạn nghiêm trọng nếu bạn uống rượu hay dùng ma túy khi lái xe.

Nếu bạn đang uống rượu hay dùng ma túy, không được lái xe. Không đi xe cùng với lái xe uống rượu hay dùng ma túy. Hãy chọn người lái xe không uống rượu hay gọi một chiếc taxi.

CÔNG TẮC CHÌA KHÓA ĐIỆN



Vị trí công tắc máy *LOCK (KHÓA)*

Khoá vô lăng tay lái để chống trộm. Chìa khóa công tắc chỉ có thể được lấy ra ở vị trí KHÓA. Muốn xoay công tắc máy về vị trí khóa, nhấn mạnh chìa khóa vào trong ở vị trí ACC và xoay chìa khóa về hướng vị trí KHÓA.



ACC (*Thiết bị phụ*)

Vô lăng tay lái không khóa và các thiết bị điện phụ có thể hoạt động.

* GHI NHỚ

Nếu có khó khăn khi xoay chìa khóa về vị trí ACC, trong khi xoay chìa khóa công tắc nên xoay vô lăng tay lái sang trái và phải để nả cảng cứng Ổ khóa.

ON (*MỞ*)

Đèn cảnh báo có thể được kiểm tra trước khi động cơ được khởi động. Đó là vị trí chạy bình thường sau khi động cơ được khởi động.

Không để ổ khóa công tắc máy mở ON nếu động cơ không nổ máy để tránh bình điện phóng điện.

START (*Khởi động*)

Xoay công tắc máy về vị trí START để khởi động động cơ. Động cơ sẽ quay cho đến khi bạn buông nả chìa khóa, nó sẽ trở về vị trí ON. Đèn báo phanh có thể được kiểm tra ở vị trí này.

KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ

▲ CẢNH BÁO - Công tắc máy

Không bao giờ xoay công tắc máy sang vị trí LOCK hay ACC khi xe đang chạy. Làm như vậy sẽ làm cho xe mất điều khiển lái và phanh, có thể gây ra tai nạn.

Khóa chống trộm trụ tay lái không thay cho phanh dừng đậu xe. Trước khi rời ghế lái xe, luôn luôn phải đảm bảo kéo hết phanh tay và động cơ đã hoàn toàn tắt máy. Sự dịch chuyển đột xuất và bất ngờ có thể xảy ra nếu những cảnh báo trên không được thực hiện.

(Còn tiếp)

(Tiếp theo)

Không cố gắng với tới công tắc máy hay nút điều khiển khác qua vô lăng tay lái trong khi xe đang chạy. Việc này có thể làm mất khả năng điều khiển xe, xảy ra tai nạn và bị thương nghiêm trọng.

Không đặt bất kỳ vật gì có thể chuyển động quanh ghế lái xe vì chúng có thể dịch chuyển trong khi xe đang chạy, ảnh hưởng lái xe và dẫn đến tai nạn.

▲ CẢNH BÁO

Phải luôn mang giày phù hợp khi điều khiển xe. Những đôi giày không phù hợp (đế cao, giày trượt tuyết, v.v...) có thể ảnh hưởng đến khả năng sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga.

1. Chắc chắn phanh đã (phanh tay) đã được gài.
2. Chuyển số về vị trí số trung gian N trên bảng điều khiển trước khi khởi động động cơ.
3. Xoay công tắc máy về vị trí START và giữ cho đến khi động cơ nổ máy (tối đa là khoảng 10 giây), sau đó buông chìa khóa ra.
4. Trong điều kiện nhiệt độ thấp (dưới 18°C/0°F) hoặc xe không hoạt động trong một thời gian, hãy để động cơ nóng máy bằng cách cho động cơ chạy không tải, không được đạp bàn đạp ga.

Bất kể động cơ nóng hay nguội. Không được đạp bàn đạp ga khi khởi động.

⚠ THẬN TRỌNG

Không được khởi động động cơ lâu hơn 10 giây. Nếu động cơ tắt máy hoặc không khởi động được, hãy đợi khoảng từ 5 đến 10 giây trước khi khởi động lại, sử dụng không đúng có thể làm hỏng máy khởi động.

Không được tăng ga cao và đột ngột sau khi vừa khởi động. Nếu động cơ còn nguội, đột động cơ chạy không tải trong vài phút trước khi lái xe để đảm bảo hệ thống tăng áp được bôi trơn hoàn toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Đảm bảo không tắt công tắc rơ le ác quy ở vị trí “OFF” khi động cơ đang chạy, sẽ rất nguy hiểm cho hệ thống thiết bị điện.

⚠ CẢNH BÁO

Khi bạn có ý định dừng hay đậu xe với động cơ nổ máy, phải cẩn thận không ấn bàn đạp ga trong thời gian dài. Nó có thể làm quá nhiệt động cơ, hệ thống khí xả và gây cháy.

Khi bạn phanh đột ngột, hoặc đánh lái bất ngờ, các đồ vật không cột chặt trên xe có thể rơi ra và làm ảnh hưởng đến hoạt động của các bàn đạp, điều này sẽ gây ra tai nạn. Hãy cố định các đồ vật trên xe.

Nếu bạn không tập trung khi lái xe, điều này có thể gây ra tai nạn. Hãy cẩn thận khi điều khiển các hệ thống gây mất tập trung như là điều chỉnh âm thanh, điều hòa nhiệt độ. Trách nhiệm chính của người điều khiển xe là luôn luôn lái xe an toàn.

SỬ DỤNG CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN SỐ



Xe sử dụng hộp số tự động có 6 cấp số tiến và 1 cấp số lùi.

Bạn chỉ thực hiện được thao tác chọn số khởi đầu khi bắt đầu di chuyển xe.

Phải đảm bảo số vòng quay động cơ ở mức dưới 550 vòng/phút.

Thực hiện chọn số khởi đầu:

Khi chọn số, đạp hết chân phanh. Ấn nút chọn số mà bạn chọn là số khởi đầu.

Khi muốn thay đổi số khởi đầu, nhất thiết bạn phải đạp hết chân phanh và chuyển về số trung gian “N” trước khi chọn lại số mới.

⚠ CẢNH BÁO

Khi chọn số nếu thấy đèn trên phím số nhấp nháy điều này có nghĩa bạn chưa chọn số thành công, hãy kiểm tra lại số vòng quay động cơ và đảm bảo bạn đã đạp hết chân phanh.

Không chọn số khởi đầu là số 3 khi tải trọng của xe đạt $\geq 50\%$. Điều này sẽ không tốt cho hệ thống truyền lực trên xe của bạn.

Không chọn số khi xe đang chạy, điều này có thể rất nguy hiểm.

Thực hiện chọn số lùi:

Bạn phải đảm bảo xe đứng yên trước khi chọn số lùi.

Khi chọn số lùi, đạp hết chân phanh. Chuyển số hiện tại về số trung gian “N”. Án nút “R”, khi đèn trên nút “R” sáng thì bạn đã sang số thành công.

⚠ THẬN TRỌNG

Chỉ chuyển sang số lùi khi xe đã dừng hoàn toàn.

Phải đảm bảo phía sau xe không có bất kì vật cản gì khi lùi xe.

Thực hiện chọn số khi xe di chuyển tiến lên phía trước:

Bạn chỉ cần nhấn phím “D”. Dựa vào tốc độ và tải trọng hệ thống sẽ tự động điều khiển tay số phù hợp.

LÁI XE TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU

Lưu ý các phương thức vận hành để tiết kiệm nhiên liệu, kéo dài tuổi thọ lốp và thực hiện đầy đủ các tính năng cần thiết khác, đảm bảo tính tiết kiệm khi lái xe theo các hướng dẫn sau:

1. Tránh cua ngặt đột ngột, tăng ga bất ngờ, tăng tốc độ xe đột ngột hoặc phanh đột ngột ngoại trừ trường hợp cần thiết.
2. Khi bắt đầu tăng ga, hãy đảm bảo đã vào số.
3. Không lái xe với tốc độ quá cao hoặc quá thấp trong thời gian dài.
4. Khi tăng tốc, cố gắng duy trì chuyển số từ thấp lên cao.
5. Kiểm tra nhiệt độ nước làm mát phù hợp từ 75 đến 90°C khi xe đang chạy.
6. Duy trì áp suất hơi lốp phù hợp khi lái xe.

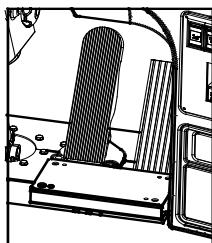
PHANH ĐÚNG KỸ THUẬT

Trước khi lái xe, hãy kiểm tra và đảm bảo phanh tay đã nhả phanh và đèn báo đã tắt.

Lái xe qua vùng nước sâu có thể làm phanh bị ướt hoặc cũng có thể bị ướt sau khi rửa xe. Và điều này rất nguy hiểm. Để làm phanh khô, hãy đạp nhẹ phanh cho tới khi phanh trở lại bình thường. Lưu ý luôn kiểm soát xe trong quá trình làm khô phanh.

Luôn sử dụng phanh để giảm tốc độ.

Phanh thông thường



Đạp chân phanh khoảng 1/2 hành trình trước điểm muốn dừng xe khoảng 25m đến 35m về phía trước.

Trước điểm dừng xe khoảng 5 đến 6 mét về phía trước, từ từ đạp nhẹ chân phanh. Sau khi tiếp cận gần điểm dừng, nhẹ nhàng đạp chân phanh để dừng xe. Thao tác trên sẽ giúp xe được dừng một cách êm ái, không giật xe.

Khoảng cách phanh

- Vẫn đề quan trọng nhất khi xe chạy ở tốc độ cao là phanh. Sẽ mất ít nhất một đến hai lần đạp phanh để dừng xe lại tại vị trí mà bạn muốn dừng.
- Do vậy phải luôn giữ khoảng cách an toàn tùy theo điều kiện đường xá và tốc độ đang chạy.

Vượt xe

Khi vượt xe trước, phải giữ tốc độ tối thiểu hơn 10km/h so với xe phía trước.

Lưu ý một số điểm sau:

Khi phanh cung cấp lực phanh, không cần thiết phải đạp hết chân phanh, trừ trường hợp khẩn cấp.

Nhẹ nhàng đạp chân phanh để giảm thiểu giật xe khi dừng.

Không được đạp dồn chân phanh, hậu quả làm mất tạm thời áp suất khí và làm cho xe tiếp tục di chuyển. Cố gắng dừng xe bằng cách đạp chân phanh một lần.

Phanh đột ngột

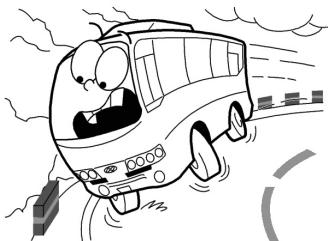
Trong trường hợp khẩn cấp, đạp hết chân phanh. Chú ý cẩn thận do có sự giật mạnh khi dừng xe.

⚠ THẬN TRỌNG

Hậu quả của việc phanh đột ngột là làm cho lốp, đĩa phanh, má phanh bị mòn nhanh và các thiết bị khác sẽ giảm tuổi thọ. Tránh việc phanh đột ngột trừ khi trường hợp khẩn cấp.

ĐƯỜNG CUA

Trước khi vào cua, giảm tốc độ xe.



⚠ THẬN TRỌNG

Khi cua qua trái hoặc qua phải, lưu ý bán kính quay của bánh sau nhỏ hơn bánh trước. Đặc biệt lưu ý quan sát lề đường khi cua.

Quan sát chướng ngại vật và giữ khoảng cách an toàn với các xe đang lưu thông.

DỪNG XE VÀ ĐỖ XE



- Khi động cơ bị quá nóng, dừng xe và để động cơ chạy không tải trong một thời gian nhất định cho đến khi nhiệt độ nước làm mát động cơ hạ xuống thấp.
- Sau đó chuyển về số 0 và kéo cần phanh tay, tắt chìa khóa điện ở vị trí “STOP” và rút chìa khóa.
- Khi đỗ xe ở đường dốc, cắm cờ cảnh báo và chèn bánh xe.
- Rút chìa khóa khỏi ổ khóa.

CÁCH TẮT MÁY ĐỘNG CƠ



- Để động cơ chạy không tải trong khoảng 3 phút để nhiệt độ nước làm mát động cơ giảm xuống. Sau đó tắt động cơ. Nếu tắt động cơ ngay, có thể gây hư hỏng cho động cơ.
- Xoay chìa khóa điện về vị trí “STOP” để tắt động cơ và sau đó chuyển về vị trí khóa “LOCK”.
- Án công tắc rơ le ắc quy một lần nữa.

⚠ THẬN TRỌNG

Ấn tắt công tắc rơ le ắc quy khi rời khỏi xe để tránh ắc quy bị hết điện khi xe không được sử dụng lâu ngày.

LUYỆN TẬP LÁI XE TỐT

- Không bao giờ trả về số 0 khi xe đang đổ dốc. Điều này cực kỳ nguy hiểm. Phải luôn luôn lái xe trong tình trạng có số.
- Không tỳ lên bàn đạp phanh khi xe chạy. Điều này có thể làm cho chúng quá nhiệt và hư hỏng. Khi bạn lái xe xuống dốc dài, nên chạy chậm, sử dụng phanh thủy lực và chuyển sang tay số thấp. Khi bạn làm như vậy, động cơ và phanh điện tử sẽ giữ cho xe chạy chậm.
- Chạy chậm trước khi chuyển sang tay số chậm. Điều này giúp tránh động cơ vượt tốc có thể dẫn đến hư hỏng.
- Chạy chậm khi bạn gặp gió ngang. Điều này giúp bạn điều khiển xe tốt hơn.
- Phải đảm bảo xe dừng hẳn trước khi bạn chuyển sang số lùi, hộp số có thể hư hỏng nếu bạn không làm như vậy. Để chuyển sang số lùi, chuyển số về N, sau đó ấn sang vị trí số lùi (R).
- Khi tập luyện lái xe phải cực kỳ chú ý khi trên mặt đường trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hay sang số. Trên mặt đường trơn trượt, sự thay đổi đột ngột tốc độ xe có thể làm cho các bánh xe mất lực bám và vượt ra ngoài sự kiểm soát.
- Giữ xe chạy với tốc độ cho phép của từng đoạn đường, luôn kiểm soát được tốc độ của xe và đảm bảo an toàn cho hành khách trên xe.
- Khi chạy ban đêm tài xế phải hết sức cẩn thận và tỉnh táo quan sát, điều khiển xe.

▲ CẢNH BÁO

Luôn luôn thắt dây đai an toàn!
Khi va chạm người không cài đai an toàn khả năng bị thương nghiêm trọng hay tử vong cao hơn người có thắt đai an toàn chắc chắn.

▲ CẢNH BÁO

Tránh chạy xe tốc độ cao khi qua cua hay quay vòng.

Không làm bánh xe dẫn hướng dịch chuyển nhanh như thay đổi đường chạy đột ngột hay rẽ bất ngờ.

Nguy cơ xe lộn nhào tăng lên rất cao nếu bạn mất đi điều khiển xe ở tốc độ cao chạy ngược gió.

Việc mất đi điều khiển thường dễ xảy ra nếu hai hay nhiều bánh xe rời khỏi mặt đường và người điều khiển lạc lái khi nhập lại mặt đường.

Trong trường hợp xe của bạn chạy khỏi làng đường, không được bẻ lái chuyển hướng đột ngột. Thay vào đó, chạy chậm lại trước khi kéo xe trở về đường chạy.

Không bao giờ chạy quá tốc độ giới hạn qui định.

XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

7

Trong trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe	7-72
Trường hợp động cơ không khởi động được.....	7-73
Khi động cơ quá nóng	7-73
Kéo xe.....	7-74
Đè phòng xe hỏng	7-76
Dụng cụ khẩn cấp.....	7-76

TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP KHI ĐANG LÁI XE

Nếu động cơ chết máy khi xe đang ở giao lộ

Nếu động cơ chết máy khi xe đang ở giao lộ, cài chuyển số về vị trí số N, nhấn công tắc báo nguy và cố gắng di chuyển xe đến vị trí an toàn.

Sử dụng công tắc đèn báo nguy hiểm



Đèn báo nguy hiểm phải được sử dụng bất kỳ khi nào bạn cảm thấy cần thiết để dừng xe trong vị trí nguy hiểm.

Nếu xe bị xì lốp khi đang chạy

1. Nhả chân ga và giữ cho xe chạy thẳng từ từ chậm lại. Không được đạp bàn đạp phanh ngay lập tức hoặc cố gắng đánh tay lái để xe vào lề đường vì có thể làm xe mất lái. Khi xe đã đi chậm, điều khiển xe vào lề đường và đạp phanh từ từ để xe dừng lại hẳn đến vị trí an toàn. Nếu đang lái xe trên đường cao tốc, không được đỗ xe ở khu vực giữa hai làn đường.
2. Khi ngừng xe, hãy tắt máy và bật đèn báo nguy hiểm, kéo phanh tay và chuyển về số N.
3. Đưa mọi người ra khỏi xe, tránh càng xa đường giao thông càng tốt.

Nếu động cơ tắt máy khi xe đang chạy

1. Giảm tốc độ xe từ từ, giữ thẳng tay lái. Di chuyển xe đến vị trí an toàn trên đường.
2. Bật công tắc đèn báo nguy.
3. Khởi động lại động cơ. Nếu động cơ không nổ máy được, hãy liên hệ với đại lý ủy quyền của THACO để được hỗ trợ.

TRƯỜNG HỢP ĐỘNG CƠ KHÔNG KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC

Nếu động cơ không quay hoặc quay chậm

- Chuyển tay số về vị trí số N và kéo phanh dừng.
- Kiểm tra các cọc ác quy, chắc chắn nó sạch sẽ và không bị oxy hóa.
- Bật đèn trần. Nếu đèn bị mờ khi đề máy nghĩa là ác quy hết điện.
- Kiểm tra các cọc nối đèn máy khởi động để đảm bảo nó được xiết chặt.
- Không đẩy hoặc kéo xe để nổ máy. Xem thêm phần “hướng dẫn câu ác quy”.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu động cơ không khởi động được, không được kéo hoặc đẩy xe để nổ máy. Điều này có thể làm hỏng xe hoặc gây tai nạn.

Nếu động cơ quay bình thường nhưng không nổ máy được

- Kiểm tra nhiên liệu.
- Tắt khóa điện ở vị LOCK/OFF, kiểm tra các giắc điện, dây điện. Nối lại giắc nếu có biểu hiện bị lỏng.
- Nếu vẫn không khởi động được động cơ, hãy gọi cho đại lý của THACO để được trợ giúp.

KHI ĐỘNG CƠ QUÁ NÓNG

Nếu đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát báo nhiệt độ quá nóng, xe bị mất công suất hoặc nghe thấy tiếng động cơ gõ chứng tỏ động cơ bị quá nóng. Nếu có các hiện tượng đó, bạn hãy làm như sau:

- Đưa xe vào lề đường và đỗ xe nơi an toàn.
- Chuyển số về vị trí số trung gian (N) và kéo phanh tay. Nếu điều hòa không khí đang bật thì hãy tắt nó đi.
- Nếu nước làm mát bị chảy xuống dưới gầm xe hoặc bay mù mit dưới nắp cổp sau, hãy tắt máy ngay, không nên mở nắp cổp sau cho đến khi nước hết trào hoặc hết bay hơi.

Nếu không có dấu hiệu nào cho thấy động cơ bị mất nước làm mát. Hãy để động cơ nổ và kiểm tra quạt làm mát có hoạt động hay không. Nếu quạt không chạy, hãy tắt máy.

- Kiểm tra dây cua roa dẫn động bơm nước bằng mắt. Nếu dây cua roa không bị mất, kiểm tra bằng mắt và chắc chắn rằng nó còn tốt, hãy kiểm tra độ căng của dây đai. Nếu dây cua roa trong tình trạng lắp đặt tốt, hãy kiểm tra sự rò rỉ của nước làm mát tại các vị trí lắp ống (nếu bật điều hòa, đường ống ga về có thể bị lạnh làm cho nước ngưng tụ và rơi xuống đất).
- Nếu dây cua roa dẫn động bơm nước làm mát bị hỏng hoặc đường ống nước làm mát bị vỡ, hãy tắt máy và ngay lập tức liên lạc với đại lý ủy quyền của THACO để được trợ giúp.

⚠ CẢNH BÁO

Trong khi động cơ chạy, hãy giữ tay, tóc và quần áo khỏi các chi tiết đang quay như là cánh quạt, dây cu roa để ngăn ngừa thương tích.

- Nếu bạn không tìm thấy nguyên nhân làm cho máy bị nóng, hãy đợi cho đến khi nhiệt độ động cơ trở lại bình thường. Khi đó, kiểm tra mức nước làm mát trong két nước và trong bình nước phụ, hãy bổ sung đủ nước theo tiêu chuẩn nếu cần thiết.
- Thực hiện việc kiểm tra cản thận, chú ý đến các yếu tố làm nóng máy. Nếu máy bị quá nóng trở lại, hãy liên hệ với đại lý ủy quyền của THACO để được hỗ trợ.

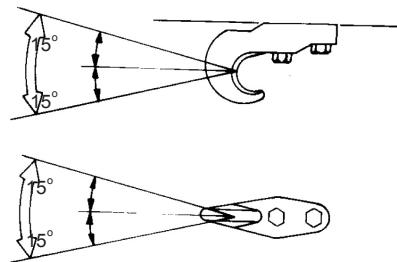
⚠ CẢNH BÁO

Không được tháo nắp két nước khi động cơ đang nóng. Điều này có thể làm cho nước nóng tràn ra ngoài và gây bỏng.

Thiếu nước làm mát nghiêm trọng có nghĩa là hệ thống làm mát bị rò rỉ. Cần phải đưa xe ngay đến đại lý ủy quyền của THACO để được kiểm tra.

KÉO XE

Khi sử dụng móc kéo, lưu ý các vấn đề sau:



Đảm bảo góc kéo không quá giới hạn như hình vẽ minh họa. Đảm bảo không kéo giật đột ngột móc kéo.

Khi xe của bạn được kéo, lưu ý các điểm sau:

Sử dụng dây kéo chắc chắn và buộc chặt dây với móc kéo sao cho dây không được bung ra.

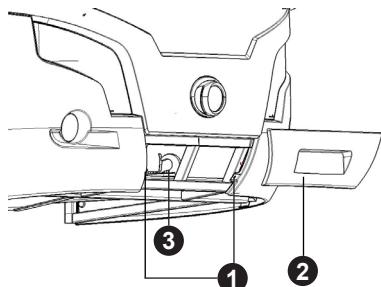
Không tắt động cơ xe và cần phải để cho động cơ chạy, cung cấp khí nén cho hệ thống phanh.

Móc kéo trước:

Để cố định dây kéo vào móc kéo trước, bạn cần thực hiện theo các bước sau:

1. Mở Écu M8 (1) ở hình dưới.
2. Tháo cản trước ra ngoài (2).
3. Cố định dây vào móc kéo (3).

Sau khi sử dụng xong, thực hiện ngược lại các bước trên.



⚠ CẢNH BÁO

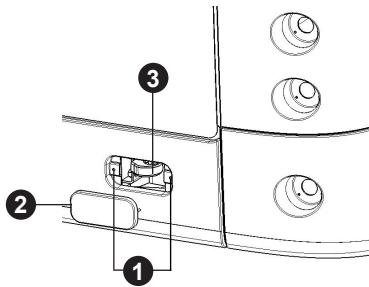
Khi kéo xe, việc cố định dây kéo là hết sức quan trọng. Nếu bạn không thể cố định dây kéo hoặc không có dây kéo thích hợp bạn nên gọi đội cứu hộ chuyên nghiệp để đảm bảo an toàn.

Móc kéo sau:

Để cố định dây kéo vào móc kéo phía sau xe, bạn cần thực hiện theo các bước sau:

1. Mở 2 bu lông M8 (1) ở hình dưới.
2. Tháo ốp che móc khóa ra ngoài (2).
3. Cố định dây vào móc kéo (3).

Sau khi sử dụng xong, thực hiện ngược lại các bước trên.



* GHI NHỚ

Chỉ cố định dây vào móc kéo, không được cố định dây kéo vào các vị trí khác trên xe. Điều này cực kỳ nguy hiểm.

Cố gắng kéo xe theo hướng đi thẳng.

⚠ CẢNH BÁO

Khi kéo xe, việc cố định dây kéo là hết sức quan trọng. Nếu bạn không thể cố định dây kéo hoặc không có dây kéo thích hợp bạn nên gọi đội cứu hộ chuyên nghiệp để đảm bảo an toàn.

Tránh kéo xe bị giật cục hoặc cua gấp để hạn chế tải trọng tác động lên móc kéo và cáp kéo. Điều này sẽ gây đứt, gãy cáp hoặc móc kéo và gây tai nạn nghiêm trọng.

Nếu xe bị hỏng không thể di chuyển được, không được cố dùng lực để kéo. Hãy liên hệ với đại lý ủy quyền của THACO hoặc đội cứu hộ chuyên nghiệp để được trợ giúp.

Chỉ cố định dây vào móc kéo, không được cố định dây kéo vào các vị trí khác trên xe. Điều này cực kỳ nguy hiểm.

ĐỀ PHÒNG KHI XE HỎNG

Nếu bất cứ chi tiết nào trực trặc trong khi xe đang vận hành, hãy giữ bình tĩnh và từ từ giảm tốc độ, chú ý xe phía sau và dừng xe lại lề đường an toàn.

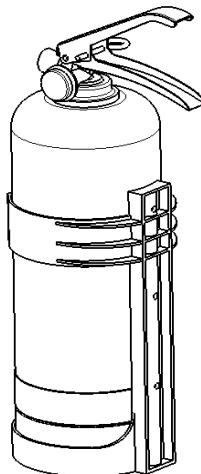
- Bật công tắc đèn báo nguy “ON” để bật nháy sáng đèn cảnh báo. Cùng lúc, cầm cờ cảnh báo hoặc đèn đỏ để cảnh báo xe trực trặc. Nếu không có sự cảnh báo, sẽ rất nguy hiểm do các xe khác có thể va chạm vào xe của bạn.
- Lưu ý phải chèn bánh xe.
- Kiểm ra chi tiết bị trực trặc. Nếu có thể tự xử lý, trước hết hãy đảm bảo sự an toàn cho bạn và cho người khác.
- Nếu bạn không thể tự xử lý, hãy liên hệ với trạm dịch vụ ủy quyền gần nhất.

DỤNG CỤ KHẨN CẤP

Có một số dụng cụ hỗ trợ thiết yếu để giúp cho bạn trong các tình huống khẩn cấp.

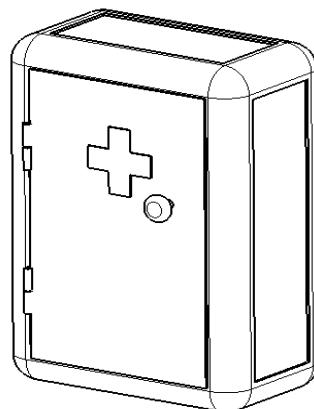
Bình cứu hỏa

Nếu có một ngọn lửa nhỏ và bạn biết cách sử dụng bình cứu hỏa.
(chi tiết xem phần 3, bình cứu hỏa.)



Tủ y tế

Tủ y tế là nơi lưu trữ các vật dụng y tế cần thiết như: kéo, băng cứu thương, băng cá nhân,..giúp sơ cứu trong trường hợp có người bị thương trên chiếc xe của bạn.



Búa thoát hiểm



Các búa thoát hiểm được bố trí tại các cửa sổ nhằm mục đích đập vỡ các kính cửa sổ để thoát hiểm trong trường hợp khẩn cấp.

* GHI NHỚ

Tuyệt đối không sử dụng búa thoát hiểm vào bất kỳ mục đích nào khác.

Đồng hồ đo áp suất lốp

Lốp bị non hơi sau một thời gian sử dụng và cần phải bơm bù sung. Đây không phải dấu hiệu lốp bị thủng nhưng có thể làm cho lốp bị mòn. Hãy kiểm tra áp suất lốp khi nguội vì áp suất có thể tăng khi lốp bị nóng.

Để kiểm tra áp suất, hãy làm theo các bước sau:

1. Tháo nắp chụp van hơi bánh xe.
2. Nhấn và giữ đồng hồ đo áp suất vào van hơi. Hơi có thể bị xì ra ngoài một ít khi mới ấn đồng hồ. Nó sẽ bị xì nhiều hơn nếu bạn không giữ chặt.
3. Hơi trong lốp sẽ làm kim đồng hồ chuyển động.
4. Đọc số chỉ áp suất trên đồng hồ để biết áp suất cao hay thấp hơn tiêu chuẩn.
5. Điều chỉnh áp suất của lốp theo đúng tiêu chuẩn. Xem thêm phần “lốp và bánh xe” trong chương 8.
6. Lắp lại nắp chụp van hơi bánh xe.

BẢO DƯỠNG

Lưu ý khi bảo dưỡng	8-80
Lịch bảo dưỡng chủ xe.....	8-81
Lọc khí	8-88
Dầu và lọc dầu bôi trơn	8-89
Xả gió trong hệ thống nhiên liệu.....	8-91
Kiểm tra lọc nhiên liệu và thay lọc nhiên liệu.....	8-91
Bơm nhiên liệu và kim phun	8-92
Kiểm tra độ rơ chân phanh và chân ga.....	8-92
Dung dịch làm mát động cơ.....	8-92
Kiểm tra két nước và ống két nước	8-94
Kiểm tra nước làm mát động cơ.....	8-94
Bộ tách nước	8-94
Kiểm tra độ căng dây curoa quạt làm mát	8-94
Ắc quy.....	8-95
Đảo lốp	8-96
Kiểm tra trước khi vận hành xe	8-97
Chăm sóc xe	8-99
Kiểm tra sau khi vận hành xe	8-101

DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG

Bạn cần phải hết sức cẩn thận phòng ngừa việc làm hư hỏng xe cũng như gây thương tích cho bản thân mỗi khi thực hiện qui trình kiểm tra và bảo dưỡng xe.

Nếu bạn chưa thực sự tin tưởng vào khả năng kiểm tra và bảo dưỡng chiếc xe của mình, chúng tôi khuyến cáo bạn hãy đưa xe đến đại lý ủy quyền của THACO để thực hiện công việc trên.

Đại lý ủy quyền của THACO có các kỹ thuật viên được hãng huấn luyện và phụ tùng chính hãng dành phục vụ cho công việc bảo dưỡng đúng cách chiếc xe của bạn. Hãy đưa xe đến đại lý ủy quyền của THACO để được tư vấn và được bảo dưỡng một cách chuyên nghiệp.

Việc bảo dưỡng sai, không đầy đủ hoặc không thường xuyên sẽ dẫn đến các trực trặc kỹ thuật có thể làm hỏng xe, gây ra tai nạn hoặc thương tích nghiêm trọng.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ XE

* GHI NHỚ

Bảo dưỡng xe và lưu giữ các hồ sơ là trách nhiệm của người sở hữu.

Bạn cần lưu giữ các tài liệu để chứng minh rằng xe của bạn đã được bảo dưỡng đúng cách và theo đúng lịch bảo dưỡng định kỳ được in trong các trang sau của phần này. Bạn cần lưu hồ sơ và tuân thủ đúng lịch định kỳ để được hưởng chính sách bảo hành.

Những thông tin về giới hạn bảo hành được in trong "**Sổ Bảo Hành**". Chú ý rằng những sửa chữa hoặc điều chỉnh phát sinh do bảo dưỡng không đúng hoặc không bảo dưỡng sẽ không được bảo hành.

Chúng tôi khuyến cáo bạn đưa xe đến đại lý ủy quyền của THACO để thực hiện công tác bảo dưỡng. Đại lý ủy quyền của THACO đạt được các tiêu chuẩn cao về chất lượng dịch vụ của THACO và được hỗ trợ về mặt kỹ thuật sẽ cung cấp cho bạn chất lượng dịch vụ tốt nhất làm hài lòng khách hàng.

LƯU Ý KHI BẢO DƯỠNG

Bảo dưỡng không đúng cách và không đầy đủ có thể gây nên các trực trặc về kỹ thuật. Phần này sẽ cung cấp các chỉ dẫn cho những mục bảo dưỡng dễ dàng thực hiện.

Như đã giải thích ở trên, một số quy trình bảo dưỡng phải được thực hiện tại đại lý ủy quyền của THACO với các dụng cụ chuyên dùng.

* GHI NHỚ

Việc bảo dưỡng không đúng của chủ xe trong thời gian bảo hành có thể ảnh hưởng đến các điều kiện được bảo hành. Để biết thêm chi tiết hãy đọc "Sổ bảo hành" được cung cấp theo xe của bạn. Nếu bạn không chắc chắn về qui trình bảo dưỡng định kỳ, hãy đưa xe đến đại lý ủy quyền của THACO để được thực hiện.

⚠ CẢNH BÁO – Công việc bảo dưỡng

Làm việc trong khoang động cơ khi đang nổ máy là rất nguy hiểm. Điều này còn nguy hiểm hơn khi bạn đeo các đồ trang sức hoặc trang phục không gọn gàng. Nó có thể quần vào các chi tiết chuyển động gây thương tích. Do vậy, nếu bạn bắt buộc phải để động cơ nổ khi làm việc trong khoang động cơ hãy đảm bảo cởi bỏ các đồ trang sức (đặc biệt là nhẫn, khuyên tai, dây chuyền, đồng hồ...), nơ cổ áo, cà vạt, khăn quàng cổ và quần áo rộng khác trước khi lại gần động cơ hoặc quạt gió làm mát.

(Còn tiếp)

(Tiếp theo)

Thực hiện công việc bảo dưỡng xe có thể gây nguy hiểm. Bạn có thể bị thương tích nghiêm trọng trong khi thực hiện một vài công việc bảo dưỡng. Nếu bạn không được trang bị kiến thức đầy đủ, thiếu kinh nghiệm, thiếu dụng cụ, hãy đưa xe đến đại lý ủy quyền của THACO để thực hiện bảo dưỡng.

LỊCH BẢO DƯỠNG CHỦ XE

Trước khi khởi động xe

- Kiểm tra mức dầu máy.
- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình nước phụ.
- Kiểm tra mức nước rửa kính.
- Kiểm tra lốp bị xì hay non hơi.
- Kiểm tra tình trạng của két nước và dàn nóng điều hòa.
- Kiểm tra phía trước của két nước và dàn nóng xem có lá cây, rác hoặc côn trùng dính vào hay không, hãy gỡ bỏ và làm sạch két nước và dàn nóng.
- Nếu bạn không chắc chắn làm sạch các vật đó, hãy mang xe đến đại lý ủy quyền của THACO.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận khi kiểm tra nước làm mát trong lúc động cơ đang nóng. Nước nóng hoặc hơi nước nóng có thể bị trào ra do áp suất cao làm cho bạn bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng.

Trong khi điều khiển xe

- Chú ý sự thay đổi của âm thanh và mùi khí thái lọt vào trong xe.
- Kiểm tra tay lái bị rung. Chú ý đến bất kỳ hiện tượng tay lái bị nặng, nhẹ, đổi hướng khi đang chạy thẳng.
- Chú ý đến hiện tượng bị xỉa tay lái sang một bên khi đang lái xe trên mặt đường bằng phẳng.
- Khi phanh xe, hãy lắng nghe và kiểm tra các âm thanh bất thường, hiện tượng chao xe sang một bên do phanh bị lệch, chân phanh bị cứng, phanh sâu hơn và khó nhấn phanh bình thường.
- Nếu hộp số bị trượt hoặc có dấu hiệu bất thường khi chuyển số, hãy kiểm tra dầu hộp số.
- Kiểm tra phanh tay.
- Kiểm tra xem dầu có bị rò rỉ dưới gầm xe (nước từ hệ thống điều hòa chảy dưới gầm xe trong và sau khi bật điều hòa là bình thường).

Mỗi tháng một lần

- Kiểm tra nước làm mát trong bình nước phụ.
- Kiểm tra sự hoạt động của các đèn chiếu sáng ngoài xe bao gồm đèn phanh, đèn xin đường và đèn báo nguy.
- Kiểm tra áp suất của tất cả các lốp, bao gồm lốp dự phòng.

Sáu tháng một lần (vào mùa xuân và mùa thu)

- Kiểm tra két nước, dàn nóng và các đường ống của hệ thống điều hòa nhiệt độ để đảm bảo không bị rò rỉ và hư hỏng.
- Kiểm tra phun nước rửa kính và hoạt động của gạt nước. Lau sạch chổi gạt nước bằng vải sạch, mềm có thấm nước rửa kính.
- Kiểm tra các chiếu đèn pha.
- Kiểm tra bộ giảm thanh, đường ống khí thải.
- Kiểm tra hoạt động và tình trạng sờn rách của dây an toàn hông vai.
- Kiểm tra sự mòn lốp và siết chặt các đai ốc.

Mỗi năm một lần

- Vệ sinh thân xe sạch sẽ.
- Bôi trơn bản lề cửa và bản lề nắp ca-pô sau.
- Bôi trơn gioăng cao su cánh cửa.
- Kiểm tra hệ thống điều hòa nhiệt độ.
- Kiểm tra dầu trợ lực lái.
- Làm sạch các cọc bình điện.
- Kiểm tra dầu phanh.

Chu kỳ x 1.000km	1~2	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
hoặc (tháng)	(1)						(3)					(6)					(9)				(12)
Động cơ																					
1. Nhớt động cơ	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
2. Lọc nhớt động cơ	R		R		R		R		R		R		R		R		R		R		R
3. Lọc nhiên liệu thô, tách nước			R		R		R		R		R		R		R		R		R		R
4. Lọc nhiên liệu tinh					R				R				R				R				R
5. Lọc gió động cơ	C		C		C		C		R		C		C		C		R		C		C
6. Lọc bơm cung cấp nhiên liệu						C					C					C					C
7. Tình trạng động cơ	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
8. Bu-lông, đai ốc ống góp hút, bu-lông chân động cơ	I										T										T
9. Khe hở Xupap	A								A							A					
10. Áp suất nén											I										I
11. Vòi phun			I		I		I		I		I		I		I		I		I		
12. Thời điểm phun			I		I		I		I		I		I		I		I		I		
13. Turbo tăng áp											I										I
14. Dây cu roa	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
15. Nước làm mát									R								R				

Bảo dưỡng

Chu kỳ x 1.000km	1~2	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
hoặc (tháng)	(1)					(3)					(6)					(9)					(12)
Hệ thống truyền động																					
16. Dầu hộp số	I		I		I		I		I		I		R		I		I		I		I
17. Gối đỡ trung gian trực các-đăng	I				L				L				L			L					L
18. Vòng bi chốt khớp chuyển động	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	
19. Dầu cầu sau	I				I				R				I			R					
20. Mõ vòng bi moay-ør bánh xe	I				I				R				I			R					
21. Vòng bi bánh xe trước					I				I				I			I					
22. Vòng bi bánh xe sau	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	
23. Đai ốc bu-lông bánh xe	I			T			T		T			T			T			T			
24. Bu-lông trực các-đăng	T			T			T		T			T			T			T			
25. Bu-lông gối đỡ trung gian trực các-đăng	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
26. Mâm bánh xe	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
27. Lốp xe	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	

Chu kỳ x 1.000km	1~2	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
hoặc (tháng)	(1)					(3)					(6)						(9)				(12)
28. Áp suất hơi lốp xe	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	
29. Đảo lốp xe					Re				Re			Re			Re					Re	
Hệ thống lái																					
30. Dầu trợ lực lái	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I	
31. Trục vô lăng lái	I	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	
32. Thanh kéo dọc	I	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	
33. Vô lăng	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
34. Hệ thống lái	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
35. Các góc bánh xe trước				I			I			I			I			I			I		
36. Ống dầu trợ lực lái	I		I		I		I		R		I		I		I		R		I		
37. Chụp bụi khớp bi thanh dẫn	I		I	I	I	I	I	I	R	I	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I	
Hệ thống phanh																					
38. Áp suất khí nén	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
39. Hệ thống phanh	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
40. Khe hở má phanh và đĩa phanh				A			A			A			A			A			A		
41. Phanh dừng	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
42. Van kiểm tra chân không				I			I			I			I			I			I		
43. Đĩa phanh và má phanh				I			I			I			I			I			I		

Bảo dưỡng

Chu kỳ x 1.000km	1~2	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
hoặc (tháng)	(1)					(3)					(6)					(9)					(12)
44. Ống dẫn khí nén																					
45. Các chi tiết cao su và đệm kín																					
Hệ thống treo																					
46. Bầu hơi	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
47. Các thanh cân bằng	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
48. Ống giảm sóc	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
Hệ thống điện																					
49. Bình điện (Acqui)	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
50. Hệ thống chiếu sáng	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I
51. Hộp relay-cầu chì	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
52 Bảng điều khiển	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
Các chi tiết Chassis																					
53. Các chi tiết Chassis(cần ga, chân ga, cơ cấu điều khiển đi số, cần kéo phanh tay, chân phanh, các chi tiết phanh bánh xe, khóa cửa, vị trí mở cửa trong và ngoài)	I					L					L					L					L

LỊCH BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

Chu kỳ x 1.000km	1~2	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
hoặc (tháng)	(1)					(3)					(6)					(9)					(12)
54. Rò rỉ nhiên liệu, nhớt bôi trơn, nước làm mát...	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
55. Các bu-lông thân xe và chi tiết chassis	I		T		T		T		T		T		T		T		T		T		T
56. Hệ thống khí xả	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
57. Đầu rô tuyn cửa	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	

GHI CHÚ: CÁC KÝ HIỆU ĐƯỢC DÙNG**I:** KIỂM TRA**A:** HIỆU CHỈNH**R:** THAY THẾ**T:** XIẾT CHẶT**L:** BÔI TRƠN**Re:** ĐẢO LỐP**C:** LÀM SẠCH

LỌC KHÍ

Bảo trì lọc khí

Đèn báo sẽ hiển thị khi lọc quá bẩn cần phải vệ sinh. Luôn luôn kiểm tra tình trạng hoạt động của đèn báo là bình thường. Khi đèn báo, hãy vệ sinh lọc khí ngay không quan tâm đến thời gian vệ sinh định kỳ. Vệ sinh cứ sau 12000km và thay thế 48000km hoặc sau 4 lần vệ sinh.

* GHI NHỚ

Khi xe chạy trong điều kiện bụi bẩn, phải thường xuyên vệ sinh và bảo trì lọc khí.

Vệ sinh

Vệ sinh lọc khí phụ thuộc vào tình trạng bẩn của lọc khí.

Bụi khô cáu bẩn

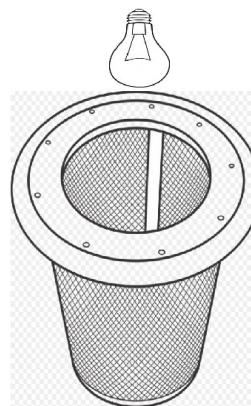
Dùng vòi với áp suất khí nén để phun đều trên và dưới ở bên trong lọc khí để loại bỏ bụi bẩn.



* GHI NHỚ

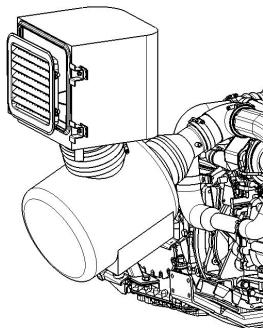
Tránh va chạm mạnh vào lọc khí bằng vật cứng. Lưu ý áp suất khí dùng để phun vệ sinh không quá 7 kg/cm² (100psi).

Kiểm tra sau khi vệ sinh



Kiểm tra tình trạng hư hỏng, lõi thủng, mòn hỏng. Nếu xuất hiện dấu hiệu khiếm khuyết, hãy liên hệ với các đại lý ủy quyền của THACO để thay lọc khí mới ngay.

Tháo và lắp lọc khí



Tháo lọc

- Mở khoá kẹp và lấy nắp bầu lọc khí ra.
- Tách rời lõi lọc ra khỏi phần thân lọc khí.

Lắp lọc

Trước khi lắp lại lọc khí, vệ sinh bên trong phần thân chứa lõi lọc khí.

Thao tác lắp lõi lọc ngược lại với trình tự thao tác tháo.

DẦU VÀ LỌC DẦU BÔI TRƠN

- Dầu bôi trơn động cơ và lọc dầu phải thay định kỳ theo kế hoạch bảo trì. Nếu sử dụng xe trong điều kiện khắc nghiệt, cần thiết phải thay dầu bôi trơn và lọc dầu thường xuyên hơn.
- Nếu lọc dầu bị tắc, đèn báo sẽ hiển thị và nếu áp suất dầu bôi trơn thấp, còi báo sẽ kêu cùng thời điểm. Khi đó phải thay dầu bôi trơn và lọc dầu ngay.
- Lọc dầu không thể sử dụng lại.
 - Đặt dụng cụ hứng dầu phía dưới cửa xả dầu. Tháo bu lông cửa xả dầu và xả dầu ra ngoài.
 - Tháo lọc dầu bằng cách tháo bu lông giữa trên lọc dầu để tháo lọc dầu.
 - Sử dụng phụ tùng chính hãng khi thay mới. Thay lọc và gioăng. Bôi một lớp dầu bôi trơn động cơ lên gioăng trước khi lắp lại. Sau đó, xiết bu lông

với một lực chuẩn 6-7kG.m.

- Khi bạn chỉ thay lọc dầu, hãy đổ đầy dầu máy vào lọc dầu.
- Khởi động quay động cơ và kiểm tra rò rỉ của dầu và mức dầu.

* GHI NHỚ

Luôn xử lý dầu đã qua sử dụng theo phương thức bảo vệ môi trường.

⚠ THẬN TRỌNG

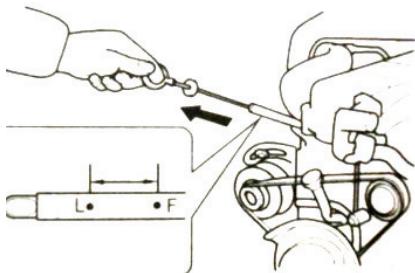
Hết sức lưu ý khi xả dầu, dầu có thể còn nóng và gây bong cho bạn. Dầu rơi rớt có thể gây cháy. Lau sạch các chi tiết trong khoang động cơ sau khi thay lọc dầu bôi trơn.

⚠ CẢNH BÁO

Dầu có thể gây dị ứng hoặc ung thư cho da nếu bị dây lên da quá lâu. Khi dính dầu, nên rửa với xà phòng và nước ấm càng nhanh càng tốt.

Kiểm tra mức dầu bôi trơn

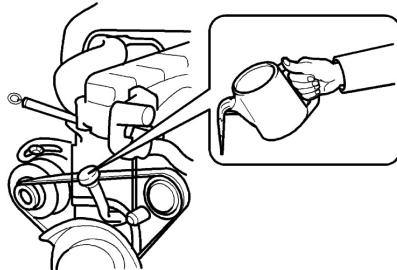
Trước khi kiểm tra mức dầu bôi trơn, hâm nóng động cơ tới nhiệt độ bình thường và đâm bảo xe đỗ trên bề mặt đường bằng phẳng và tắt động cơ.



Chờ khoảng 30 phút, sau đó kéo thước thăm dầu, lau sạch dầu và đưa trở lại động cơ hoàn toàn và rút ra. Lưu ý mức dầu cao nhất trên dầu thước thăm dầu. Mức dầu phải ở giữa khoảng mức dầu cao nhất “FULL” và thấp nhất “LOW”.

Bổ sung dầu bôi trơn

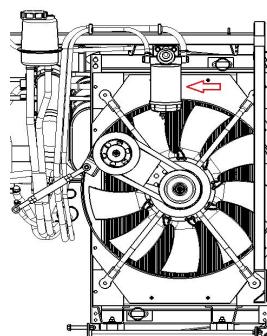
Nếu mức dầu bôi trơn gần hoặc dưới mức giới hạn cho phép “LOW”, bổ sung dầu bôi trơn cho tới khi đạt mức dầu “FULL”.



Các bước bổ sung dầu

- Tháo lọc dầu bôi trơn bằng cách xoay nắp đậy theo ngược chiều kim đồng hồ.
- Bổ sung dầu bôi trơn, sau đó kiểm tra lại mức dầu bôi trơn.
- Lắp nắp đậy bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.

Thay lọc nhiên liệu



Thay lõi lọc nhiên liệu khi thay dầu bôi trơn động cơ.

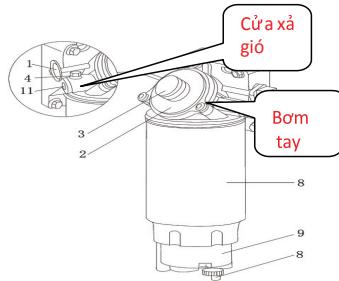
* GHI NHỚ

Nếu đèn lọc dầu hiển thị, thay lõi lọc dầu ngay bất kể kế hoạch thay định kỳ ra sao.

Lau sạch xung quanh lọc dầu sau khi thay.

Lõi lọc dầu không thể vệ sinh và không sử dụng lại. Khi cần thay lõi lọc dầu, hãy liên hệ với Trạm dịch vụ THACO để được tư vấn thao tác thực hiện.

XẢ GIÓ TRONG HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU



Trong trường hợp động cơ tự tắt gióng như xe chạy hết nhiên liệu, làm sạch hệ thống nhiên liệu hay việc thực hiện thay lõi lọc nhiên liệu được thực hiện, động cơ có thể không khởi động lại được sau khi nhiên liệu được bơm đầy. Trong trường hợp này cần phải xả gió trong hệ thống nhiên liệu:

- Nón nhẹ vòi không khí phía trên đỉnh của phía đầu lọc nhiên liệu. Sau đó xoay bơm tay theo chiều ngược chiều kim đồng hồ cho tới khi bơm được đẩy lên bởi lò xo đẩy.
- Vận hành bơm tay một vài lần cho tới

khi không còn bọt không khí.

- Sau đó khởi động động cơ và đảm bảo hệ thống nhiên liệu đã xả hết gió (không khí).
- Khi thay lọc nhiên liệu, nếu bạn lắp lọc nhiên liệu mới sau khi đã đổ đầy nhiên liệu, bạn có thể rút ngắn thời gian bơm tay, nói lỏng bu lông xả gió, sau đó bạn chỉ cần bơm tay cho tới khi nhiên liệu phun ra từ van xả gió, động cơ có thể chạy ngay lần đầu tiên.

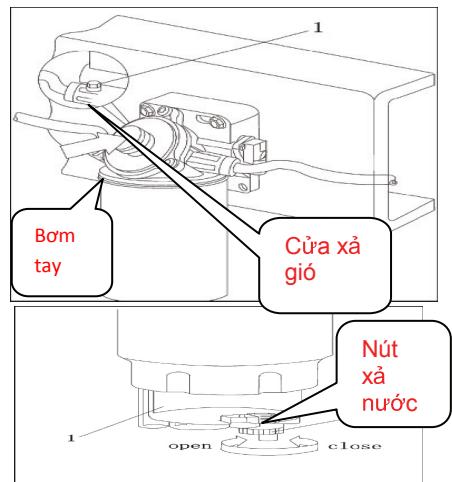
* GHI NHỚ

Do máy khởi động có thể bị quá tải khi quay khởi động trong thời gian dài, do đó không khởi động động cơ liên tục quá 15 giây.

Lưu ý cần phải có thời gian nghỉ (khoảng 30s) giữa các lần khởi động quay động cơ để tránh máy đề bị quá nóng.

Sau khi động cơ khởi động, chờ cho tới khi động cơ hoạt động ổn định mới cho xe vận hành.

KIỂM TRA LỌC NHIÊN LIỆU VÀ THAY LỌC NHIÊN LIỆU



Thay lọc nhiên liệu cứ sau 20000km. Để loại bỏ dầu bẩn, tháo cửa xả khí và cửa xả nhiên liệu.

* GHI NHỚ

Sau khi vệ sinh hoặc thay lọc nhiên liệu, phải tiến hành xả khí. Nếu bạn để nhiên liệu rơi rớt trên động cơ, hãy lau sạch để tránh cháy nổ.

BƠM NHIÊN LIỆU VÀ KIM PHUN

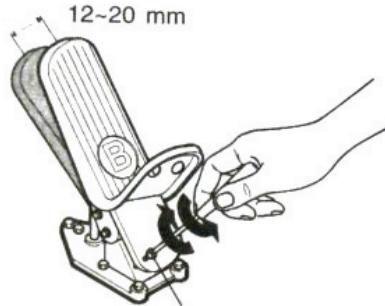
Bơm nhiên liệu và kim phun được điều chỉnh để xe hoạt động trong điều kiện tốt nhất. Lưu ý không can thiệp vào các bu lông có đánh dấu sơn.

1. Kiểm tra định kỳ các dấu sơn. Nếu phát hiện bị mất dấu sơn, hãy đưa xe đến Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO gần nhất để kiểm tra và điều chỉnh.
2. Nếu bạn tự điều chỉnh hoặc làm mất dấu, bạn không những không được ưu tiên bảo hành, mà còn làm tăng khói đen và gây hư hại có các linh kiện khác của hệ thống phân phối khí.

⚠ CẢNH BÁO

Những hư hỏng liên quan do khách hàng tự điều chỉnh kim phun hoặc bơm nhiên liệu, sẽ không nhận được bảo hành của THACO.

KIỂM TRA ĐỘ RƠ CỦA CHÂN PHANH, CHÂN GA



Kiểm tra độ rơ của chân phanh bằng cách ấn chân phanh bằng ngón tay. Độ rơ của chân phanh là hành trình di chuyển của chân phanh cho tới khi bạn cảm thấy có lực đẩy cản trở. Đó là độ rơ của chân phanh. Độ rơ phải trong khoảng 12-20mm.

Khi ấn chân phanh, nếu đèn báo hiển thị hoặc còi báo kêu, bạn nên dừng xe ngay. Kiểm tra sự rỉ rỉ của hệ thống ống dẫn động phanh hoặc má phanh bị mòn quá mức.

DUNG DỊCH LÀM MÁT ĐỘNG CƠ

Không mở nắp bình tràn khi động cơ đang nóng. Khi động cơ còn nóng, nước làm mát có áp suất cao và có thể phun ra ngoài nếu mở nắp. Bạn có thể bị bỏng nghiêm trọng nếu không lưu ý vấn đề này.

Xử lý hệ thống làm mát

Động cơ quá nóng có thể do nguyên nhân mức nước làm mát quá thấp hoặc rỉ sét và có lớp tích tụ nhiều trong hệ thống làm mát. Nếu tình trạng két nước không đảm bảo hoặc nước làm mát quá bẩn, thực hiện vệ sinh và thay nước làm mát như liệt kê dưới đây. Nếu mức nước làm mát thấp, hãy bổ sung nước làm mát.

Thay nước làm mát

1. Dừng xe trên mặt đường bằng phẳng, để nước làm mát có thể xả hết ra dụng cụ chứa.
2. Khi tháo bình tràn. Không mở nắp khi động cơ còn đang nóng.

3. Tháo mở 2 van xả trên động cơ và bình tràn. Nếu động cơ đang nóng, lưu ý tránh bị bỏng do nước nóng.
4. Xả dung dịch làm mát ra và tráng rửa hệ thống làm mát bằng nước sạch.
5. Đóng 2 van xả và đổ dung dịch làm mát vào hệ thống.
6. Để động cơ chạy trong vài phút cho tới khi toàn bộ không khí trong hệ thống được xả hết. Bổ sung dung dịch làm mát lên đến mức tiêu chuẩn. Không đổ dung dịch làm mát tràn ra ngoài.
7. Đậy nắp bình tràn và kiểm tra sự rò rỉ 02 van xả.
8. Nếu phải bổ sung dung dịch làm mát thường xuyên, hãy liên hệ với Trạm dịch vụ ủy quyền để được kiểm tra, sửa chữa.

 **THẬN TRỌNG:**

Đặc biệt làm việc cẩn thận khi làm việc gần với cánh quạt làm mát.

Bổ sung dung dịch làm mát

Nếu đèn báo hiển thị khi công tắc điện ở vị trí “ON”, mức dung dịch làm mát thấp.

Dung dịch làm mát là dung dịch chuyên dụng dùng cho động cơ đốt trong và có khả năng chống rỉ để ngăn chặn sự ăn mòn hệ thống làm mát.

*** GHI NHỚ**

Nếu đèn báo hiển thị trong khi xe đang vận hành do thiếu nước làm mát, mở nắp bình tràn nước làm mát. Sau đó bổ sung nước làm mát lên mức giới hạn cho phép trên bình.

Không được sử dụng các loại nước cứng như nước sông, hồ để thay thế dung dịch làm mát cho động cơ.

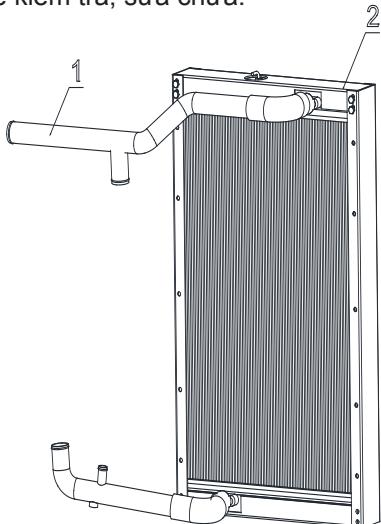
Mức dung dịch làm mát động cơ

Mức nước làm mát trong bình tràn sẽ khác nhau tùy thuộc vào nhiệt độ động cơ. Khi đổ nước làm mát lần đầu và khi bạn đổ bổ sung, hãy đổ lên mức giới hạn cho phép (có ghi trên bình tràn).

KIỂM TRA KÉT NƯỚC VÀ KIỂM TRA NƯỚC LÀM MÁT ỐNG KÉT NƯỚC

Kiểm tra sự rò rỉ của két nước 2, ống két nước 1.

Kiểm tra sự rò rỉ của nước trên mặt đường nơi xe vừa đổ. Nếu có nước rò rỉ từ hệ thống làm mát, hãy đưa xe đến trạm Dịch vụ ủy quyền gần nhất để kiểm tra, sửa chữa.



Kiểm tra mức nước làm mát trước khi khởi động động cơ. Kiểm tra mức nước thông qua vách báo trên bình. Nếu thấp, bổ sung ngay cho đến khi đạt mức đầy trên bình.

THẬN TRỌNG

Không kiểm tra và bổ sung nước làm mát khi động cơ nóng.
Nếu mức nước thấp, kiểm tra sự rò rỉ và độ chùng của dây đai dẫn động bơm nước.

BỘ TẮCH NƯỚC

Tháo van xả nước và xả nước trước khi phao nồi đạt đến vạch màu đỏ.

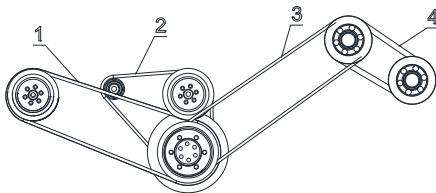
Để tháo, thực hiện các thao tác sau:

Tháo van xả nước để xả nước.

Sau khi phao chuyển xuống, xiết chặt lại van xả.

Lau sạch các chi tiết xung quanh.

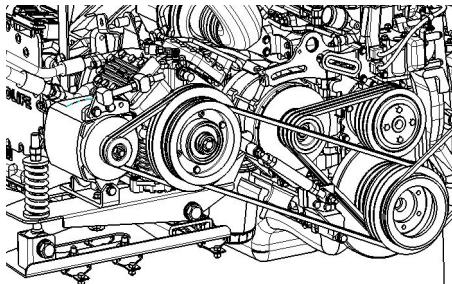
KIỂM TRA ĐỘ CĂNG CỦA DÂY CUA ROA QUẠT LÀM MÁT



Giữa	Độ căng của dây (mm)			
	1	2	3	4
	14-21	18-21	25-35	8-12

Khi điều chỉnh độ căng của dây cua-roa, dùng tay áp vào giữa dây một lực xấp xỉ 100N, và độ võng của các dây tương ứng như bảng trên. Sau khi điều chỉnh, đảm bảo bu lông hãm đã được xiết chặt. Nếu dây chùng, động cơ sẽ bị quá nóng, làm mát khả năng nạp ác quy của máy phát hoặc điều hòa không đủ lạnh. Nếu dây quá căng, vòng bi và dây có thể bị hư hỏng.

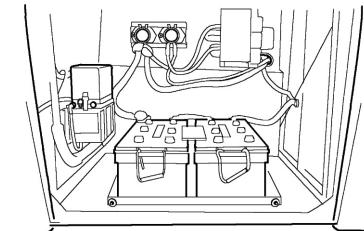
Nới lỏng bu lông cố định trên đinh của máy phát và di chuyển toàn bộ máy phát về phía bên trái để điều chỉnh độ căng.



⚠ THẬN TRỌNG

Kiểm tra tình trạng hư hỏng của bề mặt, cạnh dây cua roa, bị sờ giữa lốp bô và cao su hay không. Nếu dây cua roa bị khiết khuyết cần phải thay ngay. Nếu cả hai dây bị thì phải thay cả đôi.

ẮC QUY

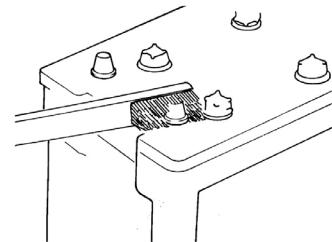


Hai ắc quy 12 V được nối tiếp cung cấp điện áp 24V cho hệ thống. Để kéo dài tuổi thọ của ắc quy, luôn kiểm tra mức nước ắc quy và tỷ trọng nước ắc quy cứ sau 5.000km hoặc sau hàng tháng.

⚠ THẬN TRỌNG

Không sử dụng lửa, diêm đánh lửa, hút thuốc gần ắc quy, khí hydrogen dễ cháy sản sinh từ ắc quy và có thể gây cháy nổ nguy hiểm.

Nước ắc quy là dung dịch axit sulfuric loãng, tránh để dây lên da hoặc quần áo. Trong trường hợp bị dính, phải rửa bằng nước sạch với xà phòng. Nếu bị dính lên mắt, rửa sạch bằng nước ngay và đi đến cơ sở y tế gần nhất để được điều trị.



Vệ sinh các cọc ắc quy

Luôn giữ bề mặt ắc quy khô ráo, sạch sẽ. Nếu xuất hiện bột màu trắng ăn mòn trên đầu cực, vệ sinh bằng nước nóng ngay.

Luôn giữ nắp đậy để tránh các chất ngoại vi như bụi, nước vào trong ắc quy. Cáp cực âm (-) luôn luôn phải tháo ra trước và lắp lại sau cùng khi phải tháo và lắp lại dây nối.

⚠ THẬN TRỌNG

Lưu ý không để các nguồn lửa gần ắc quy.

Khi làm việc với dụng cụ kim loại gần ắc quy, hãy tháo dây cực âm (-) để đảm bảo an toàn.

Lượng dung dịch

Mức nước ắc quy phải luôn ở giữa vạch báo mức đầy “UPPER” và mức thấp “LOWER”. Nếu mức thấp, hãy bổ sung từ từ để mức nước lên mức tới hạn “UPPER”.

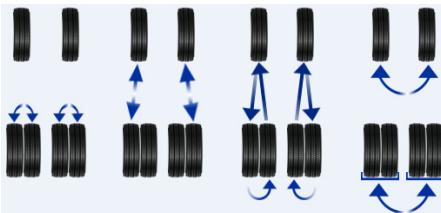
Nếu ắc quy không có vạch báo, mức nước phải ở khoảng 10 đến 15mm trên bảng cực.

Nếu mức nước thấp, bổ sung từ từ cho tới khi đạt mức cao hơn bảng cực là 15mm.

* GHI NHỚ

Nếu ắc quy chỉ có một vạch báo, vạch ắc quy đó có nghĩa là vạch thấp nhất “LOWER”.

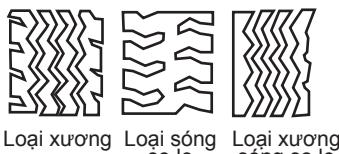
ĐẢO LỐP



Độ mòn của lốp xe là khác nhau tùy thuộc vào vị trí lốp, lốp xe phải được đảo cù sau 8.000km xe chạy để cân bằng độ mòn đều của các lốp xe và để kéo dài tuổi thọ của lốp. Nên đảo lốp theo sơ đồ hướng dẫn như trên.

KIỂU LỐP XE

Lốp loại sóng so le không phù hợp khi chạy tốc độ cao, nó có nguy cơ bị trượt. Nếu xe của bạn được lắp loại lốp này, cẩn thận không vận hành với tốc độ cao. Đặc biệt lưu ý khi kiểm soát vô lăng hoặc phanh trên đường có bề mặt ướt.

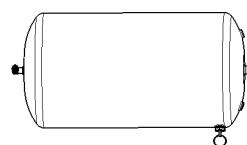


KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH XE

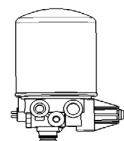
Xả nước từ bình khí

Trên chiếc xe của bạn có trang bị 5 bình khí nén, 1 bình tách ẩm, 1 bình tích năng và 1 bình tách nước. Tất cả các bình ở trên đều có van xả.

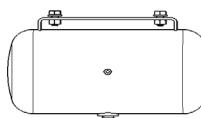
Trước khi lái xe, nên xả nước từ các bình khí đặc biệt là bình tách ẩm.



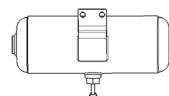
Bình khí nén



Bình tách ẩm



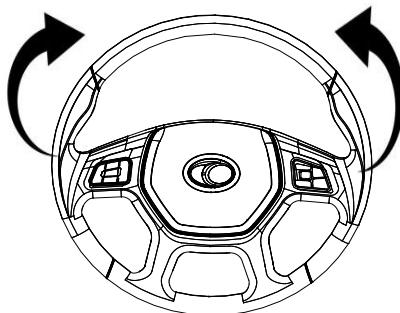
Bình tích năng



Bình tách nước

Kiểm tra độ rơ của vô lăng

- Để kiểm tra độ rơ của vô lăng, dùng xe và để bánh xe thẳng phía trước. Dùng ngón tay để xoay nhẹ vô lăng cho đến khi có cảm giác xuất hiện lực cản trở, đó là giới hạn độ rơ của vô lăng. Nếu độ rơ lớn hơn cho phép, hãy đưa xe đến trạm Dịch vụ ủy quyền của THACO để điều chỉnh và thay thế nếu cần thiết.
- Để kiểm tra độ lỏng của vô lăng, di chuyển vô lăng lên xuống, kéo dây và trái phải.
- Xiết chặt tay chốt khóa vô lăng.



Kiểm tra vô lăng

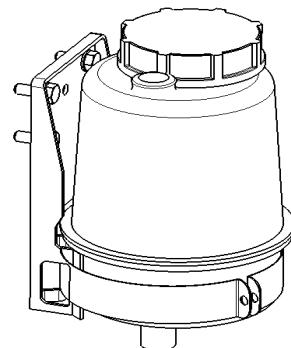
Vô lăng được thiết kế với các công tắc cài để lái xe dễ dàng sử dụng.

⚠ THẬN TRỌNG

Khác với loại vô lăng thông thường dùng nút nhả kèn bằng điểm tựa tiếp điểm má vít.

**Không tháo nắp vô lăng, có thể làm đứt dây nút nhả kèn.
Tốt nhất hãy mang xe đến trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để được sửa chữa.**

Kiểm tra dầu trợ lực lái



Để kiểm tra mức dầu, mở nắp khoang động cơ ở phía đuôi xe. Kiểm tra bình dầu trợ lực lái và đảm bảo mức dầu nằm trong khoảng giữa "Max" và "Min". Nếu dưới mức "Min" hãy bổ sung ngay.

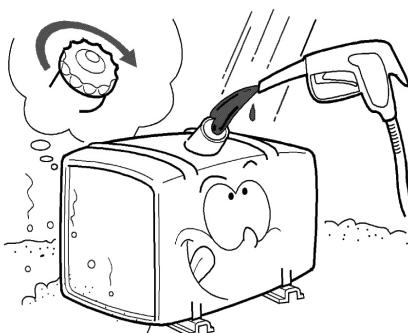
Kiểm tra mức nước rửa kính



Bình nước rửa kính cấp nước cho hệ thống rửa kính. Nên sử dụng chất lượng nước rửa kính tốt để đổ vào bình nước. Phải kiểm tra mức nước thường xuyên trong điều kiện thời tiết xấu hoặc bất cứ khi nào sử dụng nhiều.

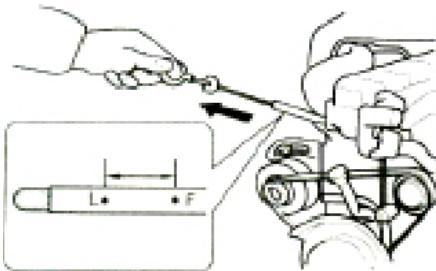
- Không vận hành gạt công tắc khi bình nước đã hết nước. Có thể làm hỏng bơm nước.
- Mở nắp và đổ đầy nước rửa kính vào trong bình chứa.

Đè phòng khi nạp nhiên liệu



- Chú ý sử dụng loại nhiên liệu phù hợp. Loại nhiên liệu không phù hợp có thể làm cho động cơ không thể khởi động được và hư hỏng.
- Cố gắng đổ đầy bình nhiên liệu. Nếu mức nhiên liệu trong bình thấp, hơi nước trong không khí có thể ngưng tụ tạo nước trong nhiên liệu, tạo rỉ sét trong bình và gây khó khởi động cho động cơ.
- Vặn chặt nắp bình nhiên liệu.

Trước khi khởi động kiểm tra dầu bôi trơn



Trước khi kiểm tra dầu bôi trơn động cơ, tắt động cơ và đảm bảo xe đã đỗ trên đường bằng phẳng.

Chờ khoảng 20-30 phút, sau đó rút thước thăm dầu, lau sạch, đưa vào lại động cơ. Sau đó rút ra để kiểm tra mức dầu và phải đảm bảo mức dầu luôn nằm trong khoảng giữa mức "F" và "L".

CHĂM SÓC XE



Để duy trì chất lượng xe, cần phải thực hiện thường xuyên việc bảo dưỡng bảo trì xe. Lưu ý bảo trì xe theo tiêu chí bảo vệ ô nhiễm môi trường theo quy định. Cần thận lựa chọn các chất tẩy rửa... và đảm bảo các chất đó không chứa các chất ăn mòn. Nếu nghi ngờ, hãy liên hệ với trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để được trợ giúp.

Rửa xe

Hóa chất lẩn trong bụi bẩn bám lên xe từ mặt đường có thể làm hư hỏng bề mặt sơn và vỏ xe, nếu để chúng bám lâu ngày.

Rửa xe thường xuyên là cách tốt nhất để bảo vệ xe khỏi bị hư hỏng. Nó còn có tác dụng bảo vệ các ảnh hưởng của môi trường tự nhiên như mưa, không khí muối..., không rửa xe trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời. Đỗ xe dưới bóng râm và phun nước rửa bụi bẩn. Tiếp theo sử dụng nhiều nước và bàn chải để rửa xe hoặc đẻ mềm, rửa xe từ trên xuống dưới.

Sử dụng xà phòng rửa xe nếu cần thiết. Lau khô bằng giẻ mềm. Cần thận rửa các điểm nối, mặt bích cửa, hốc bánh xe, những nơi này có thể vẫn còn bụi bẩn cát bám.

Vệ sinh khoang động cơ và gầm xe bằng vòi phun hơi nước. Cần thận không phun rửa lên các thiết bị điện như máy đè, máy phát.

⚠ THẬN TRỌNG - Khi rửa xe

Lưu ý tắt động cơ trước khi rửa xe.

Che đậy các máy phát, máy đè và các thiết bị điện khác để ngăn nước hoặc hơi nước bắn trực tiếp vào các thiết bị này.

Không phun nước vào cửa hút không khí của lọc khí và vùng xung quanh nó.

Đánh xi

Đánh xi bề mặt xe sẽ giúp ngăn chặn các hóa chất có thể bám vào bề mặt xe. Đánh xi sau khi rửa xe và thực hiện công việc này ít nhất 3 tháng 1 lần.

Các chi tiết mạ crôm

Để tránh bị ố, ăn mòn đối với các chi tiết mạ crôm, rửa bằng nước, lau khô nhẹ nhàng, và phủ một lớp chất bảo vệ đặc biệt. Cần thực hiện thường xuyên hơn vào mùa đông.

Đánh bóng



Chỉ đánh bóng nếu bề mặt sơn bị ố hoặc mất độ bóng, không được đánh bóng các chi tiết bằng nhựa, nếu đánh bóng sẽ làm hỏng bền mặt của chúng.

Kính cửa sổ

Kính cửa sổ chỉ nên vệ sinh bằng nước sạch và miếng vải mềm. Có sử dụng nước rửa kính để loại bỏ dầu, mỡ, côn trùng chết...sau khi rửa kính lau khô bằng vải mềm.

Không sử dụng cùng một miếng vải để lau kính và bề mặt sơn xe, xi đánh bóng có thể bám lên kính và làm giảm tầm nhìn.

Bảo vệ khung xe và gầm xe

Gầm xe THACO được xử lý tại nhà máy sản xuất để bảo vệ tránh bị rỉ và ăn mòn. Một số khu vực được phủ chất chống ăn mòn.

Tác dụng của phương pháp trên còn chống sự va đập của sỏi, đá, hóa chất trên đường... khi xe đang vận hành.

Thường xuyên kiểm tra vành xe và cần có phương pháp bảo vệ phụ trợ. Không phải vật liệu thương mại có sẵn nào cũng phù hợp sử dụng cho xe, do vậy bạn nên đưa xe và thực hiện công việc này tại Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO.

Khoang động cơ

Vệ sinh khoang động cơ vào đầu mùa đông. Đặc biệt lưu ý các mặt bích, kẽ hở và các chi tiết bên ngoài nơi bụi bẩn, hóa chất và các chất ăn mòn cáu bám.

Nếu muối hóa chất khác được sử dụng trên đường, vệ sinh khoang động cơ ít nhất 3 tháng 1 lần.

Vật liệu bọc nội thất và ngoại thất

Để duy trì giá trị sử dụng xe, cần thận vệ sinh sạch sẽ các vật liệu bọc nội thất.

Sử dụng máy hút bụi và bàn chải để vệ sinh. Nếu bị dơ bẩn, cần phải vệ sinh bằng dung dịch tẩy rửa phù hợp, vật liệu bọc nỉ phải được vệ sinh bằng dung dịch hòa trộn 3% xà phòng trung tính với nước ấm.

Vệ sinh thảm sàn bằng máy hút bụi và tẩy các vết bẩn bằng dung dịch tẩy rửa thảm.

Dầu mỡ có thể tẩy rửa bằng cách chải nhẹ với dung dịch benzene chống mất màu.

Bè mặt sơn bị hư hỏng

Các vết xước, nứt nhỏ trên bè mặt sơn cần phải được xử lý càng sớm càng tốt. Kiểm tra các bè mặt vỏ xe đối diện với mặt đường và lốp xe có bị hư hỏng do sỏi, đá văng hay không.

Nhựa đường

Nếu xe bị nhựa đường bám dính, sử dụng chất tẩy rửa đặc biệt để loại bỏ càng sớm càng tốt. Nếu vẫn còn vết bẩn của nhựa đường, đánh bóng khu vực đó.

Các chi tiết bằng cao su và nhựa

Sử dụng vải mềm với nước sạch. Nếu cần thiết có thể sử dụng chất tẩy rửa đặc biệt dùng để tẩy rửa các chi tiết bằng nhựa và cao su.

Nếu dầu động cơ, dầu phanh, nước ắc quy...dính lên các chi tiết này, nhanh chóng rửa sạch bằng nước và sau đó dùng cồn để loại bỏ hoàn toàn.

Tải trọng và tốc độ xe

Điều chỉnh đúng áp suất của lốp xe trước khi lái xe với điều kiện xe chịu tải tối đa và trước khi lái xe với một quãng đường dài là điều đặc biệt quan trọng.

KIỂM TRA SAU KHI VẬN HÀNH



Sau khi vận hành, vệ sinh xe và thực hiện công việc kiểm tra như sau:

1. Nếu có bất cứ trục trặc nào trong khi vận hành, phải kiểm tra và sửa chữa ngay. Nếu khó sửa chữa, phải gọi đến Trạm Dịch Vụ gần nhất để được hỗ trợ.
2. Kiểm tra độ lỏng lẻo, tình trạng hư hỏng của tất cả các chi tiết, rò rỉ dầu, nhiên liệu, nước.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Bảng thông số kỹ thuật..... 9-104

Bảng bôi trơn 9-107

Hình ảnh tổng thể bên ngoài xe 9-108

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	HỆ THỐNG	THÔNG SỐ	THACO TB120SS-H300
1	Động cơ	Hãng sản xuất	HINO (Nhật bản)
		Nhãn hiệu	J08E TN
		Công suất Ps (KW)	300 Ps (221 KW)
		Dung tích xilanh (lít)	7,684
		Tiêu chuẩn khí khai	EURO III
2	Hộp số	Hãng sản xuất	ZF (Đức)
		Nhãn hiệu	ZF-ECOLIFE-6AP1200B
		Tỷ số truyền	số 1=3,36
			số 2=1,91
			số 3=1,42
			số 4=1,00
			số 5=0,72
			số 6=0,62
			Số lùi iR=4,24
		Truyền động số	Hộp số tự động - điều khiển điện tử
		Mômen đầu vào hộp số (N.m)	1200

3	Cầu chủ động	Khả năng chịu tải (kg)	13000
		Tỉ số truyền cầu	i = 6,2
		Kiểu phanh	Phanh đĩa
4	Cầu trước	Kiểu loại	Dầm chữ I
		Khả năng chịu tải (kg)	8500 kg
		Kiểu phanh	Phanh đĩa
5	Hệ thống treo	Treo trước	Kiểu phụ thuộc, 2 bầu hơi, giảm chấn thuỷ lực tác động 2 chiều, thanh cân bằng.
		Treo sau	Kiểu phụ thuộc, 4 bầu hơi, giảm chấn thuỷ lực tác động 2 chiều, thanh cân bằng.
6	Thùng nhiên liệu	Thể tích (lít)	320
7	Hệ thống phanh	Phanh chính	Phanh đĩa, dẫn động khí nén 2 dòng,
		Phanh dừng	Dẫn động khí nén, lò xo tích năng tác động lên bánh xe sau
		Phanh phụ	Phanh thủy lực (trên hộp số)
		Kiểu phanh	Phanh đĩa trước và sau
8	Mâm	Kích cỡ	8,25x22,5
9	Lốp	Kích cỡ	275/70R22,5

Thông số kỹ thuật

10	Hệ thống điện	Ắc quy	12V x 2
		Thông số ắc quy	2x(12V-210Ah)
		Máy phát	24V,140A
11	Tính năng động lực học	Tốc độ lớn nhất (km/h)	111
		Độ dốc %	24,5
12	Kích thước	Chiều dài toàn bộ (mm)	11800
		Chiều rộng toàn bộ (mm)	2500
		Chiều cao toàn bộ (mm)	3800
		Chiều dài đầu xe (mm)	2500
		Chiều dài đuôi xe (mm)	3300
		Chiều dài cơ sở (mm)	6000
		Vết bánh trước (mm)	2096
		Vết bánh sau (mm)	1906
		Bán kính quay vòng nhỏ nhất (m)	<12m
13	Số chỗ		60 (55 ngồi + 04 đứng + 01 xe lăn)

BẢNG BÔI TRƠN

CHI TIẾT	LOẠI MÔI CHẤT	SỐ LƯỢNG	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT
Động cơ	Dầu bôi trơn	20 lít	SAE 15W40-API CI-4/SL (BP)
Két nước	Dung môi làm mát	50 lít	50% GTHYLENE GLYCOL
Hộp số	Dầu nhòn bôi trơn	24 lít	20F
Cầu sau	Dầu bôi trơn	12,5 lít	GL - 5, SAE80W/90
Trợ lực lái	Dầu thủy lực	5 lít	S2 ATF D2 (Shell SPIRAX)
Các đầu rô-tuyn Ô bi puly, moay ø Các chi tiết khác	Mỡ bôi trơn	Tùy lượng	Mỡ đa dụng NLGI số 2 hay 3

HÌNH ẢNH TỔNG THỂ BÊN NGOÀI XE

